

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AYUN PA  
Số: 695 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Ayun Pa, ngày 24 tháng 11 năm 2021

## BÁO CÁO

**Dự ước tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022**

### Phần thứ nhất

#### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

Năm 2021 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XIX và là năm đầu của Kế hoạch Kinh tế - Xã hội 5 năm (2021-2025), thị xã thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng, nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, một số doanh nghiệp phải dừng hoạt động; làn sóng người dân thị xã từ các tỉnh, thành trở về địa phương dẫn đến nguy cơ người lao động thiếu việc làm, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; trong khi đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt tiếp tục diễn biến phức tạp; dịch tả lợn Châu Phi tái phát ở một số xã, phường, bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò xảy ra trên địa bàn thị xã cũng gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

#### A. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

Mặc dù chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp; tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, Ủy ban nhân dân thị xã đã tích cực triển khai và kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Sở, ngành và Thị ủy, HĐND thị xã; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chủ động thực hiện mục tiêu kép vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc với quyết tâm “chống dịch như chống giặc”, thị xã đã khống chế và kiểm soát thành công các đợt dịch Covid-19 xâm nhập vào địa bàn thị xã, đồng thời, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021. Do đó, kinh tế thị xã vẫn duy trì ổn định; các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần ổn định đời sống nhân dân, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt đã phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo an toàn, đúng quy định; với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 100%.

Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với Thường trực HĐND, Ủy ban

MTTQ Việt Nam và các đoàn thể thị xã, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Thị ủy, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế phối hợp và các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, có sự thống nhất cao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước của UBND thị xã.

## B. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH:

### I. Dự ước kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết HĐND thị xã:

Trong 20 chỉ tiêu mà Nghị quyết của HĐND thị xã đã đề ra trong năm 2021, dự ước có 17 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; có 03 chỉ tiêu không đạt<sup>(1)</sup>; cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Đạt, không đạt so với nghị quyết
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	%	8,19	8,46	Đạt
2	Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	tỷ đồng	3.574	3.576,21	Đạt
3	Cơ cấu kinh tế				Chuyển dịch đúng hướng
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	52,43	53,36	
-	Ngành thương mại - dịch vụ	%	39,68	38,76	
-	Ngành nông - lâm - ngư	%	7,89	7,88	

<sup>1</sup> \* Chỉ tiêu độ che phủ rừng: Theo số liệu Công bố hiện trạng đến ngày 31/12/2019, diện tích rừng đủ tiêu chuẩn để tính độ che phủ của thị xã Ayun Pa là 12.279,31 ha, với tỷ lệ che phủ rừng là 42,8%. Tuy nhiên sau khi UBND tỉnh tổ chức rà soát hiện trạng và điều chỉnh lại 3 loại rừng tinh Gia Lai thì diện tích rừng đủ tiêu chuẩn để tính độ che phủ của thị xã giảm còn 10.509,92 ha, với tỷ lệ che phủ rừng đạt 36,6%, nên chỉ tiêu này không đạt.

\* Chỉ tiêu về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Trong năm 2020, thị xã đã đăng ký 02 xã Ia Rtô và xã Ia Rbol đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tuy nhiên, đến cuối năm 2020, 02 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (Xã Ia Rtô chưa đạt tiêu chí 17,1; xã Ia Rbol chưa đạt tiêu chí 18,6).

Do đó, trong năm 2021, Ủy ban nhân dân thị xã đã đăng ký xã Ia Rtô đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2023 đối với xã Ia Rbol, xã Ia Rtô và năm 2024 đối với xã Ia Sao, xã Chư Băh (Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND thị xã về việc phê duyệt Đề án Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Ayun Pa giai đoạn 2021-2025).

\* Chỉ tiêu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: Sau khi triển khai thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 đồng bào dân tộc thiểu số tại địa bàn các xã không còn được ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế; ngoài ra, do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên một số doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm lao động nên chỉ tiêu này không đạt so với kế hoạch đề ra.

	nghiệp				
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	doanh nghiệp	15	15	Đạt
5	Diện tích rừng trồng mới	ha	176	222,7	Vượt
6	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42,8	36,6	Không đạt
7	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	81,44	114,81	Vượt
8	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/người/năm	52,34	52,46	Đạt
9	Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo 2016-2020)	%	0,34	0,32	Vượt
10	Tỷ lệ hộ cận nghèo (chuẩn nghèo 2016-2020)	%	4,5	3,54	Vượt
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,08	1,08	Đạt
12	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	50	0	Không đạt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	58	58	Đạt
14	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	91	62,35	Không đạt
15	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia (không tính THPT)	%	47,83	47,83	Đạt
16	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi				Đạt
-	Tiểu học	%	99,9	99,9	
-	Trung học cơ sở	%	99,7	99,7	
-	Trung học phổ thông	%	92,5	92,5	
17	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,1	100	Đạt
18	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	82	82	Đạt

19	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	100	100	Đạt
20	Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu	%	100	100	Đạt

## II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên các lĩnh vực:

### 1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội:

Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh và thị xã về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân, nhất là các lực lượng như y tế, quân đội, công an và các địa phương đã vào cuộc quyết liệt, với tinh thần "chống dịch như chống giặc", theo phương châm "4 tại chỗ"; triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với thực tế tại địa phương.

UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo và xây dựng Kế hoạch đáp ứng đối với từng cấp độ dịch bệnh; kịch bản phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp; đồng thời, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để sẵn sàng đáp ứng cấp độ cao nhất của dịch bệnh. Tính đến ngày 13/11/2021, đã tổ chức tiêm vắc xin 20 đợt, tổng số đối tượng tiêm là 25.732 người; trong đó, số đã tiêm mũi 1 là 23.659 người, đạt tỷ lệ 92%, số đã tiêm mũi 2 là 4.500 người, đạt tỷ lệ 19,02%. Kịp thời phân bổ các nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch.

Tập trung rà soát, phân loại, nắm tình hình người dân đến địa bàn thị xã; các trường hợp nghi ngờ, người đi về từ vùng có dịch để kịp thời thực hiện các biện pháp cách ly y tế, theo dõi sức khỏe theo quy định. Đảm bảo chuẩn bị chu đáo các điều kiện; tổ chức tiếp nhận, sàng lọc, điều trị bệnh nhân tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung <sup>(2)</sup>; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch, nêu cao vai trò, trách nhiệm của các tổ Covid cộng đồng trong công tác giám sát các trường hợp cách ly và tự theo dõi sức khỏe tại nhà; thường xuyên điều tra di biến động dân cư trên địa bàn để kịp thời phát hiện các trường hợp có nguy cơ để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định...

<sup>2</sup> Đợt 1: Từ ngày 29/01/2021 đến ngày 30/01/2021, trên địa bàn thị xã có 09 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 được cách ly, điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh; 366 trường hợp cách ly tập trung tại 03 khu cách ly tập trung của thị xã (Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự cũ; Trường THCS Dân tộc Nội trú thị xã, Chi nhánh Trường Cao đẳng nghề Gia Lai); 1.158 trường hợp cách ly tại nhà, nơi cư trú; 14 trường hợp nghỉ ngơi cách ly tại Trung tâm Y tế.

Đợt 2: Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 09/11/2021, trên địa bàn thị xã có 61 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó, phát hiện tại thị xã 04 trường hợp ngoài cộng đồng, còn lại là từ các vùng có dịch trở về địa phương; 901 trường hợp cách ly tập trung tại 03 khu cách ly tập trung của thị xã (Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự cũ; Trường THCS Dân tộc Nội trú thị xã, Chi nhánh Trường Cao đẳng nghề Gia Lai); trong đó, F1 có 166 trường hợp, người từ vùng có dịch trở về địa phương 735 trường hợp; 2.641 trường hợp cách ly tại nhà, nơi cư trú.

Thị xã có 01 trường hợp tử vong tại tỉnh Bình Dương là công dân của xã Ia Rbol.

Tính đến nay, thị xã đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, chưa phát hiện trường hợp nào dương tính với SARS-CoV-2 trong cộng đồng.

Trước những tác động lớn của đại dịch Covid-19 đến mọi mặt của đời sống xã hội. UBND thị xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công... chỉ đạo triển khai các chính sách hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức rà soát, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và kịp thời chi trả cho các đối tượng theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra vi phạm, trực lợi chính sách<sup>(3)</sup>. Tổ chức triển khai kịp thời các Kế hoạch của UBND tỉnh về đón công dân có nhu cầu trở về địa phương từ thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương; Ủy ban nhân dân thị xã đã tổ chức rà soát; đồng thời, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh tổ chức đón công dân trở về địa phương theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh trong 02 đợt, trong đó: Đợt 01, tổ chức đón 16 công dân là người lao động, sinh viên gặp khó khăn, dân tộc thiểu số, phụ nữ mang thai trên địa bàn thị xã, trẻ em; đợt 2, tổ chức đón 07 công dân là phụ nữ mang thai, đối tượng khám chữa bệnh bị mắc kẹt tại địa phương có dịch; đợt 3, thị xã tổ chức đón 05 công dân là học sinh mầm non, tiểu học và phụ huynh đi cùng bị mắc kẹt ở địa phương có dịch trở về địa phương.

UBND thị xã đã xây dựng và triển khai Kế hoạch tích trữ và phân phối hàng hóa phục vụ nhân dân vùng dịch trên địa bàn thị xã; Phương án đảm bảo nguồn cung hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn thị xã ứng phó với dịch Covid-19 và Phương án Giải cứu nông sản ứng phó với dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thị xã.

## 2. Lĩnh vực Kinh tế:

<sup>3</sup> - Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Có 45 đơn vị, 758 người lao động đã phê duyệt, với số tiền: 204.816.006 đồng, chiếm 100% so với số dự kiến.

- Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 08 lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương, với số tiền: 28.260.000 đồng.

- Chính sách người lao động ngừng việc: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 09 lao động, với số tiền: 10.000.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: UBND tỉnh đã phê duyệt đối với 43 hộ sơ hỗ trợ hộ kinh doanh, với số tiền: 129.000.000 đồng.

- Chính sách vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Số doanh nghiệp đã khảo sát: 38 doanh nghiệp; số doanh nghiệp đăng ký nhu cầu vay để trả lương ngừng việc cho lao động: 01 (tổng số 10 lao động).

- Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù khác: thị xã Ayun Pa đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 673 đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động được hỗ trợ theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của UBND tỉnh (15 đợt) với số tiền 1.009.500.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp: Có 49 đơn vị, 1.180 người lao động đã được phê duyệt, với số tiền: 467.132.172 đồng, chiếm 100% so với dự kiến sẽ hỗ trợ.

Tình hình kinh tế thị xã tiếp tục được duy trì ở mức tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất năm 2021 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.576,23 tỷ đồng, đạt 100,06% so với kế hoạch và tăng 8,46% so với năm 2020; trong đó, nông, lâm, ngư nghiệp tăng 9,07%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,05%, thương mại - dịch vụ tăng 7,13% được thể hiện trên các lĩnh vực sau:

### **2.1. Nông, lâm, ngư nghiệp:**

#### **2.1.1. Nông nghiệp:**

- **Về trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng ước thực hiện trong năm 2021 là 11.451,3 ha, đạt 100,22% kế hoạch và tăng 0,73% so với năm 2020; tổng sản lượng lương thực có hạt 22.761,01 tấn, đạt 99,53% kế hoạch và đạt 100% so với năm 2020.

\* **Đánh giá chung:** Nhìn chung diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng năm 2021 cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Nguyên nhân, do người dân được khuyến cáo lịch thời vụ sớm, phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của địa phương, tổ chức gieo trồng đồng loạt, tuân thủ theo đúng lịch thời vụ. Riêng diện tích cây mía đạt 144,44% kế hoạch và tăng 100,19% so với năm 2020 (nguyên nhân diện tích trồng mía tăng mạnh là do năm 2021 giá mía tăng, bệnh khâm lá hại săn diễn biến phức tạp nên người dân chuyển diện tích trồng săn sang trồng mía).

- Đã chuyển đổi 09 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác như thuốc lá, ngô mang lại hiệu quả kinh tế hơn.

- Tổ chức triển khai các mô hình phát triển sản xuất cho người dân trên địa bàn như: Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao Đài thơm 8, OM 18 vụ mùa năm 2021 tại 02 phường Sông Bờ, Hòa Bình, với tổng diện tích 20 ha và 142 hộ tham gia; Mô hình thảm canh ứng dụng ICM và sản xuất giống lúa tại phường Cheo Reo với tổng diện tích 10 ha và 56 hộ tham gia; Mô hình sản xuất thảm canh và khảo sát đánh giá khả năng kháng bệnh khâm lá virus trên cây khoai mì 2,7ha tại xã Ia Sao, 03 hộ tham gia mô hình; Mô hình trồng bưởi da theo quy trình VietGap tại xã Ia Sao, quy mô 1,5 ha.

Công tác quản lý dịch bệnh trên cây trồng được quan tâm thực hiện; Ủy ban nhân dân thị xã thường xuyên chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn người dân kiểm tra, tinh hình sâu bệnh hại trên các loại cây trồng, hướng dẫn nông dân chăm sóc, quản lý và phòng trừ dịch hại, không có diện tích các loại cây trồng bị nhiễm bệnh nặng ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng trong năm <sup>(4)</sup>.

Đối với Chương trình OCOP đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành và được triển khai đồng bộ trên địa bàn thị xã; công tác tuyên truyền, vận động các hợp tác xã và các chủ thể sản xuất kinh doanh được triển khai tích cực. Các chủ thể tham gia OCOP đã quan tâm tìm hiểu, học hỏi và sáng tạo, từ đó giúp thay đổi công tác quản lý, chất lượng sản phẩm; đồng thời, đã chủ động, tích cực tham gia chương trình xúc tiến thương mại để tìm đầu ra cho sản phẩm.

\* **Chăn nuôi:** Tổng đàn gia súc, gia cầm là 134.683 con, đạt 122,8% kế hoạch

<sup>4</sup> Cây lúa: Vụ Đông xuân: diện tích gieo trồng 1.050ha, bệnh đao ôn diện tích nhiễm (DTN) 4,9ha nhẹ chiếm 0,47%; rầy nâu DTN 1,3ha nhẹ chiếm 0,12%. Vụ mùa: diện tích gieo trồng 1.347ha, sâu cuốn lá nhỏ DTN 5,3ha chiếm 0,4%; sâu đục thân DTN 5ha chiếm 0,37%; rầy nâu DTN 2,5ha nhẹ chiếm 0,18%.

Cây khoai mì: Vụ Đông xuân: diện tích gieo trồng 292ha; Bệnh Khâm lá virus DTN 84ha chiếm 28,8%. Vụ mùa: diện tích gieo trồng 2.319ha; Bệnh Khâm lá virus DTN (nhẹ) 99ha, chiếm 4,3%.

Cây Mía: diện tích 517ha. Bệnh trắng lá DTN (nhẹ) 20ha chiếm 3,9%.

Các cây trồng khác: Tình hình dịch hại chưa có biến động lớn.

và tăng 27,75% so với năm 2020; trong đó: Bò 10.518 con; heo 7.157 con; Dê 2.749 con và gia cầm các loại 114.259 con.

Công tác quản lý dịch bệnh trên vật nuôi được tăng cường, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường tập trung kiểm soát, khống chế dịch bệnh Viêm da nỗi cục trên trâu, bò, nhờ triển khai tốt các giải pháp chống dịch, kết hợp tiêm phòng vắc xin nên đến nay dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát. Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thị xã, không để dịch lây lan trên diện rộng<sup>(5)</sup>.

\* **Lĩnh vực kiêm cố hóa kênh mương:** Thực hiện kế hoạch kiêm cố hóa đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch thủy lợi năm 2021 của thị xã, đã triển khai việc nâng cấp, sửa chữa, kiêm cố hóa kênh N27-9 với chiều dài L=383,3m tại khu phi trường, phường Sông Bờ với tổng kinh phí đầu tư là 377.039.000 đồng, hoàn thành bàn giao UBND phường Sông Bờ quản lý và sử dụng từ tháng 9 năm 2021; kênh N27-82 xã Ia Rbol, nối từ phường Sông Bờ với chiều dài L=200m với tổng kinh phí đầu tư là 193.500.000 đồng, hoàn thành bàn giao UBND phường Sông Bờ quản lý và sử dụng từ tháng 8 năm 2021; Kênh N29-3D (nối dài) xã Ia Rbol với chiều dài L=545,70m tại khu phi trường, xã Ia Rbol với tổng kinh phí đầu tư là 630.000.000 đồng, đã hoàn thành bàn giao UBND xã Ia Rbol quản lý và sử dụng từ tháng 8 năm 2021.

### 2.1.2. Lâm nghiệp:

Việc tuyên truyền công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được quan tâm triển khai thực hiện; trong năm 2021, Hạt Kiểm lâm thị xã đã tổ chức 10 đợt tuyên truyền với hơn 600 lượt người tham dự; tập trung kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp<sup>(6)</sup>; tăng cường các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng, từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thị xã chưa xảy ra vụ cháy rừng nào làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển rừng.

Đối với công tác trồng rừng: Triển khai thực hiện Thông báo số 154/TB-SNNPTNT ngày 06/7/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh về điều chỉnh kế hoạch trồng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh, giao chỉ tiêu trồng rừng sản

<sup>5</sup> Bệnh Viêm da nỗi cục trên trâu bò xuất hiện trên địa bàn thị xã từ ngày 09/7/2021, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Quyết định công bố bệnh Viêm da nỗi cục ở trâu, bò của 8/8 xã, phường đúng quy định. Đến ngày 30/10/2021, đã có 849 con bò của 506 hộ/37 thôn, tổ dân phố mắc bệnh (trong đó có 89 con đã chết với trọng lượng 7.614 kg được tiêu hủy đúng quy định), số con bò đã khỏi bệnh 760 con. Tính đến ngày 24/11/2021, có 07 xã, phường đã công bố hết dịch Viêm da nỗi cục, riêng xã Ia Sao dự kiến đến tháng 12 năm 2021 sẽ công bố hết dịch.

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên địa bàn thị xã từ ngày 03/10/2021; UBND thị xã ban hành Quyết định công bố dịch tại phường Cheo Reo và Sông Bờ. Đến ngày 30/10/2021, đã tiêu hủy 55 con lợn đúng quy định với trọng lượng 2.803 kg tại 02 tổ dân phố của 09 hộ chăn nuôi lợn.

- Công tác quản lý dịch bệnh:

- Khử trùng tiêu độc: Đã cấp 672 lít Hóa chất Benkocid; 160 lít hóa chất BenKoved, tổng diện tích phun 1.664.000 m<sup>2</sup>, 200kg Sodium Chlorite 20% diện tích khử trùng được 120.000 m<sup>2</sup> ao nuôi, bể chứa; 185 lít Anpha 60F EC tổng diện tích xử lý 370.000m<sup>2</sup>; 3.106kg vôi bột.

- Về công tác tiêm phòng vắc xin: Vắc xin THT trâu, bò 6.175 con/7.700 liều đạt 80,2 % kế hoạch; Kép heo được 2.250 con/2.620 liều, đạt 85,9% kế hoạch; Đại chó được 780 con/1.350 liều đạt 57,8% kế hoạch; Vắc xin VDNC tổng 6.042 liều đạt 62% tổng đàn, trong đó 975 liều (nguồn tinh cấp), 1.120 liều (nguồn ngân sách thị xã), 3.947 liều (nguồn xã hội hóa); Vắc xin LMLM trâu bò tổng 8.400con/ 8.400 liều đạt 100% kế hoạch.

<sup>6</sup> Tổng số vụ vi phạm: 19 vụ về vận chuyển, mua bán, cất giữ lâm sản pháp luật, tăng 07 vụ so với năm 2020; trong đó: Đã xử lý 21 vụ (02 vụ từ năm 2020 chuyển sang); tồn 01 vụ chưa xử lý; tịch thu tổng cộng 24,380 m<sup>3</sup> gỗ tròn, xẻ (gỗ tròn 14,202 m<sup>3</sup>; gỗ xẻ: 10,178 m<sup>3</sup>); 6,0 ster cuội tạp RTN; 06 xe máy độ chè; 02 xe công nông.

Thu nộp Ngân sách Nhà nước (tiền xử phạt VPHC và bán tang vật tịch thu): 313 triệu đồng.

xuất tập trung năm 2021 trên địa bàn thị xã là 16 ha, đến nay, đã vận động người dân trồng rừng tập trung 16 ha trên địa bàn xã Ia Rtô và Ia Sao. Đối với việc triển khai kế hoạch trồng rừng phân tán năm 2021, đến nay đã cấp 50.000 cây trồng phân tán cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường; cấp 6.685 cây trồng cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng chương trình trồng 1 tỷ cây xanh và trồng cây phân tán trên địa bàn năm 2021, với 33 cây Bàng Đài Loan được trồng.

**2.1.3. Khoa học - Công nghệ:** Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm định, kiểm tra, đo lường chất lượng trên địa bàn thị xã được quan tâm triển khai thực hiện.

Trong năm 2021, thị xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai lựa chọn hộ đủ điều kiện để tham gia Dự án Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhà nuôi chim yến tại thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (nguồn vốn của Bộ Khoa học Công nghệ). Ủy ban nhân dân thị xã đã thành lập Hội đồng bình xét, chọn hộ tham gia dự án và tổ chức họp 02 lần lựa chọn được 05 hộ tham gia, tuy nhiên các hộ đã xin thôi không tham gia Dự án. Qua quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân thị xã xét thấy kết quả triển khai thực hiện dự án không có kết quả, vì vậy đã trình Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, cho ý kiến về việc trả lại nguồn vốn Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đối với Dự án xây dựng mô hình sản xuất gà an toàn sinh học tại xã Ia Rtô; Dự án xây dựng mô hình ứng dụng KH & CN trong trồng và thâm canh cây Điều ghép tại xã Ia Sao (nguồn vốn của thị xã) đề xuất chuyển sang năm 2022.

**2.1.4. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới:** Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn theo Quyết định 1980/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; triển khai lập Đề án Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**2.1.5. Công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn:** Chỉ đạo theo dõi và thông tin kịp thời diễn biến tình hình thời tiết, dự báo bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động ứng phó, đề phòng tình huống xấu và chuẩn bị phương án ứng phó thích hợp, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thị xã; củng cố kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thị xã và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra việc xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, đặc biệt là việc triển khai thực hiện theo phương châm “04 tại chỗ”. Rà soát, thống kê các trang thiết bị, phương tiện ở cơ sở; công tác bảo dưỡng, vận hành trước mùa mưa, bão. Trong năm 2021, trên địa bàn thị xã bị ảnh hưởng bởi 04 cơn bão (số 05, 06, 07 và số 08); cơn bão số 08 đã gây thiệt hại đối với các loại cây trồng, vật kiến trúc và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn với tổng diện tích 3,7 ha ước tổng giá trị thiệt hại là 148 triệu đồng và sạt lở 58,3 mét mương thoát nước, hư hỏng 12 mét ống xi phông dẫn nước.

**2.2. Công nghiệp - Tiêu thụ công nghiệp:** Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN năm 2021 dự ước thực hiện là 1.665 tỷ đồng, đạt 99,23% kế hoạch và tăng

7,21 % so với năm 2020<sup>(7)</sup>. Nguyên nhân giá trị sản xuất CN-TTCN thấp hơn so với kế hoạch đề ra, một phần do sản lượng đường tinh không đạt kế hoạch vì việc vận chuyển nguyên liệu mía và vận hành sản xuất của nhà máy trong quý I năm 2021 bị ảnh hưởng khi thị xã triển khai áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg của Chính phủ; bên cạnh đó, trong quý IV năm 2021, sản lượng điện mặt trời áp mái trên địa bàn thị xã giảm, không đạt kế hoạch (thấp hơn 02% so với kế hoạch giao) do đơn vị mua điện là Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện việc điều tiết giảm huy động nguồn để tránh tình trạng quá tải lưới điện từ 10-15% tổng công suất lắp đặt.

### **2.3. Giải phóng mặt bằng - Xây dựng cơ bản:**

#### **2.3.1. Xây dựng cơ bản:**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 (kể cả vốn kéo dài từ năm 2020 sang năm 2021) là 138.925 triệu đồng, đầu tư xây dựng cho 01 Chương trình (Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương) và 31 dự án; trong đó, 03 dự án chuyển tiếp, 01 dự án hoàn thành còn thiếu vốn, 24 dự án khởi công mới và 03 dự án dự kiến khởi công mới năm 2022.

Tính đến ngày 16/11/2021, khối lượng thực hiện là 80.235,772 triệu đồng, đạt 57,75 % kế hoạch; giá trị giải ngân là 87.312,192 triệu đồng, đạt 62,85% kế hoạch; đã có 15 công trình, dự án hoàn thành. Ước giải ngân đến ngày 31/01/2022 là 137,038 triệu đồng, đạt 98,64% kế hoạch.

Mặc dù UBND thị xã đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản, định kỳ tổ chức họp và yêu cầu báo cáo tiến độ thực hiện, nhưng nhìn chung, tiến độ giải ngân các nguồn còn thấp, do địa phương gặp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai<sup>(8)</sup>.

**2.3.2. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:** Ủy ban nhân dân thị xã thường xuyên chỉ đạo, điều hành quyết liệt, huy động sự vào cuộc của các cơ quan, đơn vị, xã, phường và phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để kịp thời triển khai các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trong năm 2021, tiến hành công tác thu hồi,

<sup>7</sup> Một số sản phẩm chủ yếu bao gồm: Đường tinh 53.080 tấn, đạt 96,51% kế hoạch, tăng 0,15% so với năm 2020; Điện sản xuất 67.620 Kwh, đạt 98% kế hoạch, tăng 4,03% so với năm 2020; Nước sinh hoạt 1.440 m<sup>3</sup>, đạt 100,49% kế hoạch, tăng 0,7% so với năm 2020; Gạch nung 48.500 viên, đạt 101,04% kế hoạch, tăng 2,32% so với năm 2020; Xay xát gia công 91.150 tấn, đạt 101,28% kế hoạch, tăng 1,83% so với năm 2020; Chế biến hạt điều 1.500 tấn, đạt 104,9% kế hoạch, tăng 4,97% so với năm 2020.

<sup>8</sup> - Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm (do một số hộ dân không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường của cấp có thẩm quyền: giá trị bồi thường còn thấp, kiến nghị giao đất tái định cư) làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân: dự án Đường nội thị thị xã Ayun Pa - nguồn vốn ngân sách trung ương

- Dự án chỉnh trang đô thị: Công trình khu thể dục thể thao phải tìm nguồn cung cấp đất cấp phôi để san lấp mặt bằng cho công trình.

- Đôi với nguồn vốn tinh phân cấp, nguồn vốn tiền sử dụng đất và các nguồn khác: Đến cuối tháng 6 năm 2021 Kế hoạch đầu tư công năm 2021 mới được HĐND thị xã thông qua và UBND thị xã giao vốn. Đồng thời, các chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán theo công bố giá vật liệu xây dựng số 02/2021/CBGVL-LS ngày 08/7/2021 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính nên tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn còn chậm.

- UBND tỉnh vừa mới giao vốn (đợt 3) đối với các dự án khởi công mới năm 2021 trong tháng 8 năm 2021 đối với các dự án: Dự án Thông tuyến đường Nguyễn Huệ, Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương nên chậm triển khai thực hiện và giải ngân vốn.

bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với 10 dự án; đã hoàn thành và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công đối với 07 dự án, đang triển khai 03 dự án<sup>(9)</sup>.

**2.4. Công tác quản lý đô thị:** Tập trung triển khai công tác chỉnh trang đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, lập lại trật tự đô thị. Tiếp nhận và giải quyết 95 hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng; 01 giấy chứng nhận số nhà; phê duyệt 67 báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các loại theo thẩm quyền; hoàn thiện hồ sơ trình Sở Xây dựng tỉnh để tổ chức lấy ý kiến Đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng thị xã; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu 70 ha phường Sông Bờ và Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Tây phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa; triển khai rà soát quỹ nhà ở, cơ quan không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thị xã.

Công tác thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên<sup>(10)</sup>; duy trì chăm sóc và bảo vệ cây xanh đã trồng tại các tuyến đường nội thị, dải phân cách, khu vực công viên, Quảng trường 19/3. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông, hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã.

**2.5. Thương mại - Dịch vụ:** Tuy ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, nhưng hoạt động cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của người dân vẫn đảm bảo, không có tình trạng khan hiếm hàng hóa; các hoạt động thương mại dịch vụ, kinh doanh ăn uống của các cơ sở kinh doanh, tiểu thương vẫn duy trì hoạt động tương đối ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2021 ước đạt 1.660 tỷ đồng, đạt 95,51% kế hoạch và tăng 10,23% so với năm 2020.

Các lực lượng chức năng đã tập trung triển khai kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; công tác quản lý thị trường được duy trì, triển khai việc kiểm tra định kỳ, đột xuất các cửa hàng sản xuất kinh doanh; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm soát thị trường; nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết, các đợt nghỉ lễ và thời gian dịch Covid-19; không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tung tin thất thiệt gây tăng giá đột biến, cục bộ. Trong năm 2021, Đội Quản lý thị trường số 05 đã phát hiện và xử lý 63 cơ sở vi phạm với các lỗi như buôn bán thuốc lá nhập lậu, nhãn hiệu hàng hóa, niêm yết giá sản phẩm... với số tiền xử phạt là 167,25 triệu đồng.

## 2.6. Tài chính - Ngân hàng:

### 2.6.1. Tài chính:

<sup>(9)</sup> Các dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng: Nâng cấp Quốc lộ 25; Thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô; Mở rộng Quảng trường 19/3; Công trình Khu thể dục thể thao, thuộc phường Hòa Bình; Dự án Xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện thị xã Ayun Pa; Đường Nay Der nối dài; Xây dựng mương thoát nước khu dân cư 75 hộ (Thuộc dự án Chỉnh trang đô thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai).

Các dự án đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng: Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Bệnh viện đến đường vành đai 1); Nâng cấp và thông tuyến đường Bà Triệu đến đường Nguyễn Viết Xuân; Đường Quy hoạch bên hông phường Cheo Reo.

<sup>(10)</sup> Tổng khối lượng rác thải thu gom năm 2021 ước đạt 22.300 m<sup>3</sup> được vận chuyển, tập kết tại bãi rác tập trung ở xã Ia Sao (kể cả thu gom rác ở 04 xã). Số hộ gia đình trên địa bàn 04 phường tham gia hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt đạt tỷ lệ 82%.

**\* Thu ngân sách:** Tổng thu ngân sách Nhà nước dự ước thực hiện năm 2021 là 313.615 triệu đồng, đạt 115,73% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao và tăng 2,13% so với năm 2020. Trong đó:

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 114.810 triệu đồng, đạt 140,97% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, tăng 20,52% so với năm 2020. Nếu loại tiền sử dụng đất thì số thu trên địa bàn là 105.810 triệu đồng, đạt 143,10% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, tăng 44,07% so với năm 2020.

- Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp 39.590 triệu đồng, đạt 96,09% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao và bằng 73,59% so với năm 2020.

Trong năm 2021, dự ước thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt và vượt so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao. Nguyên nhân đạt, do một số chỉ tiêu được giao thu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu của thị xã đạt như thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường, lệ phí trước bạ, thu biện thu khác và phạt các loại.

**\* Chi ngân sách:** Tổng chi ngân sách địa phương dự ước thực hiện năm 2021 là 235.290 triệu đồng, đạt 101,97% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao và bằng 93,65% so với năm 2020. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 31.557 triệu đồng, đạt 103,27% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, bằng 82,90% so với năm 2020.

- Chi thường xuyên 199.397 triệu đồng, đạt 101,82% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, bằng 94,71% so với năm 2020.

- Chi dự phòng ngân sách 4.336 triệu đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, bằng 164,68% so với năm 2020.

**2.6.2. Ngân hàng:** Từ đầu năm đến nay, hoạt động tín dụng của các chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng trên địa bàn cơ bản đáp ứng được nhu cầu vốn của nhân dân và doanh nghiệp; đồng thời, thu hút được nguồn vốn nhàn rỗi của nhân dân để tái đầu tư cho nền kinh tế thị xã<sup>(11)</sup>. Hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội có hiệu quả đã góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo trên địa bàn thị xã.

**2.7. Tài nguyên – Môi trường:** Công bố và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã Ayun Pa. Hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân thị xã thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Ayun Pa; rà soát, đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022.

Thực hiện bàn giao đất trên thực địa cho 03 tổ chức được UBND tỉnh cho thuê đất: Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai thuê đất tại Khu công nghiệp xã Ia Sao; Công ty TNHH Xây dựng Xuân Hương thuê đất tại xã Chư Băh; Công ty TNHH MTV Hoàng Khánh thuê đất tại xã Ia Sao. Tổ chức giao đất cho 01 hộ gia đình, với diện tích 140m<sup>2</sup> thuộc đối tượng giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi

<sup>11</sup> Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh thị xã: Tổng nguồn vốn huy động ước thực hiện đến ngày 31/12/2021 là 540 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch và tăng 5% so với năm 2020; trong đó nguồn huy động dân cư chiếm 98% trong tổng nguồn vốn huy động tại chi nhánh. Tổng dư nợ: 640 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch và tăng 14% so với năm 2020.

đất thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội. Giải quyết cho 33 hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở, với diện tích 3.351,3m<sup>2</sup>. Cấp mới lần đầu 73 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 4,84 ha.

Đối với công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính: Đến nay, toàn bộ diện tích đất cần phải đo đạc lần đầu trên địa bàn thị xã đã được đo đạc đạt 100% diện tích. Diện tích cần cấp GCN trên địa bàn thị xã là 10.092,06 ha, trong đó: Hộ gia đình, cá nhân là 9.968,99 ha, tổ chức là 123,07 ha. Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn thị xã và triển khai công tác thống kê năm 2021 theo quy định.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường được triển khai kịp thời, đúng quy định. Thường xuyên kiểm tra tình hình khai thác khoáng sản tại các điểm mỏ; đối với các điểm mỏ khoáng sản đã được UBND tỉnh quy hoạch trên địa bàn thị xã được các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý tốt, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép; đã tổ chức xử lý 01 tổ chức khai thác khoáng sản trái phép (không thuộc các mỏ đã quy hoạch) với số tiền 08 triệu đồng.

### **2.8. Công tác phát triển doanh nghiệp; quản lý hợp tác xã:**

**2.8.1. Về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh:** Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, đăng ký kinh doanh, phát triển kinh tế tập thể và doanh nghiệp trên địa bàn.

Dự ước trong năm 2021, trên địa bàn thị xã có 15 doanh nghiệp được thành lập mới, đạt 53,57% kế hoạch tỉnh giao (15/28 doanh nghiệp) và 100% kế hoạch HĐND thị xã giao (15/15 doanh nghiệp). Các doanh nghiệp thành lập mới có quy mô nhỏ với mức vốn dưới 10 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp lũy kế đến thời điểm báo cáo là 132 doanh nghiệp.

Giải quyết 635 hồ sơ về lĩnh vực đăng ký và thành lập hộ kinh doanh, trong đó, cấp mới 136 hộ, cấp đổi 113 hộ, cấp lại 38 hộ, tạm ngừng 281 hộ, chấm dứt 67 hộ.

Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp năm 2021 nhằm cung cấp thông tin, nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ 1.000.000 đồng/doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp mới thành lập trong năm nhằm hỗ trợ một phần chi phí gia nhập của doanh nghiệp. Đảm bảo việc cung cấp, công khai thường xuyên các thông tin liên quan đến kế hoạch đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh và thị xã. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2021 trên địa bàn thị xã.

**2.8.2. Về quản lý hợp tác xã:** Trên địa bàn thị xã có tổng số 09 hợp tác xã (từ đầu năm đến nay, không có hợp tác xã thành lập mới); trong đó, 08 hợp tác xã đang hoạt động, 01 hợp tác xã ngừng hoạt động; đã thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký hợp tác xã đối với Hợp tác xã Nông thôn mới Ia Sao do 12 tháng liên tục không tiến hành kinh doanh (khó khăn trong giải thể do nợ đọng thuế). Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch đôn đốc các hợp tác xã tiến hành tổ chức Đại hội thường niên; thường xuyên hướng dẫn các Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản có liên quan.

**2.9. Triển khai thực hiện Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 đúng quy định.** Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hội và đơn vị hành chính, thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/3/2021; đối với cơ sở SXKD cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/7/2021.

### 3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:

**3.1. Y tế, Dân số - KHHGĐ:** Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và phát triển<sup>(12)</sup>. Thường xuyên cập nhật, theo dõi, nắm sát tình hình dịch bệnh Covid-19; bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, các bộ, ngành Trung ương, tỉnh và tình hình thực tế của thị xã để thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch kịp thời, phù hợp, hiệu quả. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai có hiệu quả; duy trì việc tiêm chủng thường xuyên vào các ngày 5 đến ngày 7 hàng tháng cho các đối tượng theo đúng quy định. Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sĩ làm việc đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) là 6,3%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 62,35%.

Công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thị xã và trạm y tế các xã, phường được thực hiện nghiêm túc, tinh thần phục vụ bệnh nhân ngày càng có được nâng cao. Tổng số lượt bệnh nhân khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thị xã là 34.169 lượt người; tại trạm y tế các xã, phường là 3.693 lượt người.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2021 giảm còn 1,08%.

### 3.2. Giáo dục - Đào tạo:

Mạng lưới trường lớp, quy mô giáo dục tiếp tục phát triển ở các cấp học, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn<sup>(13)</sup>. Trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ngành giáo dục và đào tạo thị xã đã tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện Bộ tiêu chí trường học an toàn phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục & Đào tạo; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo triển khai chương trình học đúng tiến độ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy học. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục công chức, viên chức, đảng viên và người lao động của các đơn vị trường học; chỉ đạo các trường học hoàn thành chương trình năm học 2020-2021, tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng học kỳ II và cả năm học đúng thời gian quy định; năm học 2020-2021 kết thúc sớm (học sinh nghỉ học trước ngày 16/5/2021 để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19)<sup>(14)</sup>.

<sup>12</sup> Thị xã có 01 Trung tâm Y tế, 08 trạm y tế xã, phường. Trung tâm Y tế thị xã có 180 giường bệnh. Đối ngũ cán bộ ngành y tế thị xã thường xuyên được củng cố, tăng cường, hiện nay có 192 biên chế, 11 hợp đồng theo Nghị định 68 và 25 hợp đồng lao động chuyên môn.

<sup>13</sup> Toàn thị xã có 25 trường học các cấp, trong đó: Mẫu giáo 09 trường, tiểu học 06 trường, trung học cơ sở 08 trường, trung học phổ thông 02 trường và 01 chi nhánh Trường Cao đẳng Gia Lai.

<sup>14</sup> - Kết quả xếp loại chất lượng cuối năm học 2020 - 2021:

+ Cấp mầm non - Mẫu giáo: Hoàn thành Chương trình cho trẻ 5 tuổi 829/829, tỷ lệ 100%

+ Cấp tiểu học: Hoàn thành Tốt 1615/4339, tỷ lệ 37,23%. Hoàn thành 2524/4339, tỷ lệ 58,17%. Chưa hoàn thành 200/4339, tỷ lệ 4,6%.

+ Cấp Trung học cơ sở: Giỏi 448/2677, tỷ lệ 16,74%; Khá 1050/2677, tỷ lệ 39,22%; Trung bình: 1035/2677, tỷ lệ 38,66%; Yếu 132/2675, tỷ lệ 4,93%; Kém 12/2677, tỷ lệ 0,45%.

Tổ chức thành công Lễ khai giảng theo hình thức trực tuyến ở các cấp học và triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 đúng thời gian, đảm bảo quy định phòng, chống dịch Covid-19. Các trường học đầy mạnh công tác tuyên truyền, huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường, triển khai các biện pháp để duy trì sĩ số học sinh, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6 trong năm học 2021 - 2022.

Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường học cơ bản ổn định, số giáo viên đạt chuẩn 100%; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện, đến nay, toàn thị xã có 12 trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó, mầm non có 04 trường, tiểu học 03 trường, THCS 04 trường, THPT 01 trường.

### **3.3. Văn hóa - thông tin, truyền thanh - truyền hình:**

#### **3.3.1. Văn hóa - Thể thao - Du lịch:**

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thị xã<sup>(15)</sup>; xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch thị xã giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tổ chức hoạt động quảng bá, phát triển du lịch trên địa bàn thị xã năm 2021.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, gia đình; kiểm tra định kỳ các dịch vụ văn hóa như: Internet, karaoke, trò chơi điện tử công cộng,... ; chăm lo công tác xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống tốt đẹp trong xã hội, phòng, chống bạo lực gia đình, kêu gọi xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên thị xã đã chỉ đạo tạm dừng một số hoạt động vui chơi, giải trí, du lịch trên địa bàn.

Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao thị xã năm 2021. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao phối hợp với UBND phường Cheo Reo tổng duyệt và triển khai chương trình Đại hội TDTT điểm cấp xã năm 2021; phối hợp với Liên đoàn lao động thị xã tổ chức giải bóng bàn chào mừng Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và Hội thao CBCCVC-NLĐ năm 2021; tổ chức giải Karatedo các huyện, thị xã phía Đông Nam (gồm 04 huyện, thị) vào tháng 4 năm 2021; Xây dựng phương án điều chuyển các giải đấu bị tạm hoãn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 sang năm 2022. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ tại Trung tâm TDTT như cầu lông, erobic, Karatedo, vovinam... nhưng vẫn đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch Covid -19 (ngoại trừ thời gian tạm ngừng các hoạt động để phòng chống dịch Covid- 19).

#### **3.3.2. Thông tin – Truyền thanh - Truyền hình:**

Hạ tầng thông tin hoạt động ổn định, đảm bảo thông tin liên lạc, công tác đảm bảo an toàn thông tin được chú trọng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để làm việc, hội họp, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4<sup>(16)</sup>; thực hiện thủ tục hành chính từ xa qua mạng Internet; tăng cường trao đổi thông tin trên các nhóm ứng dụng Zalo. Hướng dẫn các cơ quan,

<sup>15</sup> Ước thực hiện năm 2021: Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 87,87%; Tỷ lệ làng văn hóa đạt 95,92%; tỷ lệ cơ quan, công sở văn hóa đạt 100%.

<sup>16</sup> Từ đầu năm đến ngày 12/10/2021, phát sinh 209 hồ sơ trực tuyến mức độ 4 thuộc các lĩnh vực: Chứng thực; Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh); Thi đua - Khen thưởng; Hộ tịch; quản lý hoạt động xây dựng, an toàn thực phẩm.

đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Phối hợp giải quyết các nội dung kiến nghị, phản ánh của người dân trên Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai. Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến tất cả các xã, phường trên địa bàn thị xã.

Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về phê duyệt cấp độ an toàn các hệ thống thông tin hiện đang vận hành tại thị xã Ayun Pa; Đề án Phát triển kết cấu hạ tầng thông tin, văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn thị xã Ayun Pa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, công tác phòng, chống dịch tại địa phương; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, Tết, chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 gắn với những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội của đất nước, của tỉnh và thị xã. Phát thanh 312 chương trình với 3.432 tin, 240 bài phóng sự; sản xuất 12 chuyên mục truyền hình và 13 chuyên mục phát thanh phát trên sóng Đài PT- TH tỉnh Gia Lai.

Thường xuyên cập nhật, đăng tải, tuyên truyền cho người dân các thông tin về tình hình và công tác phòng chống dịch bệnh. Theo dõi, nắm tình hình và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải, chia sẻ các thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng, gây hoang mang dư luận. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thực hiện phát thanh trên hệ thống loa không dây các Công điện khẩn của tỉnh và các văn bản chỉ đạo của thị xã về công tác phòng chống dịch, thực hiện tuyên truyền bằng xe loa lưu động, tiếng phổ thông và tiếng Jrai ngày 2 lần vào sáng, chiều tại các tổ dân phố, thôn, làng. Thực hiện tiếp sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Trung ương về công tác phòng chống dịch Covid - 19.

### **3.4. Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Triển khai đồng bộ, đầy đủ các chính sách, phúc lợi và an sinh xã hội trên địa bàn theo quy định, bảo đảm chế độ, chính sách cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội<sup>(17)</sup>. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm kịp thời. Tạo điều kiện giúp đỡ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng già yếu, neo đơn không nơi nương tựa đảm bảo ổn định cuộc sống<sup>(18)</sup>.

<sup>17</sup> Chính sách người có công: Chi trả trợ cấp đến tháng 10 năm 2021 cho 181 đối tượng, với số tiền 3.733.328.000 đồng; 06 đối tượng trợ cấp ưu đãi giáo dục 29.940.000 đồng; 01 đối tượng hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ, với số tiền 860.000 đồng; mai táng phí 02 đối tượng, với số tiền 26.930.000 đồng; 107 đối tượng điều dưỡng tại nhà, với số tiền 118.770.000 đồng.

Chính sách bảo trợ xã hội: Chi trả trợ cấp đến tháng 10 năm 2021 cho 1.210 đối tượng, với số tiền 4.804.520.000 đồng; mai táng phí cho 33 đối tượng, với số tiền 187.200.000 đồng; 01 đối tượng mai táng phí đột xuất 5.400.000 đồng; 04 đối tượng mai táng phí theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg với số tiền 56.800.000 đồng.

Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ, Tết cho các đối tượng phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

Kịp thời triển khai thực hiện Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

<sup>18</sup> Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động Tết Trung thu năm 2021, hỗ trợ tặng quà cho 300 em có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 30.000.000 đồng, cấp xã tặng quà cho 9.286 em, với số tiền 357.330.000 đồng (từ nguồn vận động); rà soát, lựa chọn 100 em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn hỗ trợ dụng cụ học tập và 20 trẻ em nhận học bỗng từ nguồn quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam, với số tiền 20.000.000 đồng.

Tập trung triển khai nhiều chính sách, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo; phong trào xóa đói, giảm nghèo đã được sự quan tâm của toàn xã hội, qua đó huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng tham gia. Trong năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020) còn 0,32% (31 hộ nghèo thuộc hộ chính sách), hộ cận nghèo giảm còn 3,54% (341 hộ cận nghèo).

Triển khai thực hiện Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, đã tổ chức tập huấn điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo tiếp nhận kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo từ nguồn vốn viện trợ phi dự án do Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam tài trợ để xây dựng 01 căn nhà thuộc phường Cheo Reo, với số tiền 69.979.100 đồng. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các xã, phường rà soát tình hình thiếu hụt các chỉ số của các hộ nghèo trên địa bàn thị xã; qua rà soát, hỗ trợ bò cho 11 hộ, xây mới nhà ở 02 hộ, với số tiền 188.000.000 đồng từ Quỹ “Vì người nghèo” thị xã.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức điều tra, rà soát, thu thập thông tin Cung, Cầu lao động năm 2021 trên địa bàn thị xã; dự ước trong năm 2021, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58% và số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm là 927 người.

**3.5. Công tác dân tộc:** Các chương trình, chính sách dân tộc được UBND thị xã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện; các chế độ, chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thăm hỏi và tặng quà 26 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, thăm ốm đau với tổng số tiền 13.500.000 đồng (500.000 đồng/suất); thực hiện Quyết định 12/2018 QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đã tổ chức rà soát, báo cáo kết quả rà soát đưa ra khỏi danh sách, bổ sung, thay thế người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021, theo đó, trong năm 2021, thị xã đưa ra, thay thế 02 người; lựa chọn người có uy tín tiêu biểu đi tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh năm 2021, với số lượng 01 người.

Tiếp tục thực hiện Đề án Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của 9 tổ dân phố thuộc 04 phường (5 bôn thuộc 4 phường) theo lộ trình đã được phê duyệt; UBND thị xã đã giao cho các cơ quan, đơn vị và UBND các phường được phân công nhiệm vụ phụ trách các hạng mục đầu tư để tổ chức triển khai thực hiện<sup>(19)</sup>; tập trung thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”; Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”; Quyết định 498/QĐ-TTg ngày

---

Thực hiện Kết luận số 65-KL/TU ngày 26/4/2021 của Thị uỷ và Kế hoạch số 153/KH-BQL ngày 05/5/2021 của Ban Quản lý Quỹ “Bảo trợ trẻ em” về việc vận động Quỹ “Bảo trợ trẻ em” thị xã năm 2021. Đến nay có 35 cơ quan, đơn vị ủng hộ với số tiền 15.900.000 đồng.

<sup>19</sup> Các hạng mục kiên cố hóa kênh mương, giao thông nội đồng, đường nội đô theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tổng mức đầu tư là 46.071,36 triệu đồng bồ trí cho 29 công trình (trong đó, bồ trí cho 02 hạng mục dự án: Kiên cố hóa kênh mương và Đường hèm trong các tổ dân phố thuộc đề án 5 bôn đồng bào DTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã, với tổng mức đầu tư là: 8.586,000 triệu đồng). Riêng trong năm 2021, bồ trí 02 hạng mục (Kiên cố hóa kênh mương và Đường hèm trong các tổ dân phố thuộc đề án 5 bôn đồng bào DTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã) với tổng mức đầu tư là: 8.586 triệu đồng.

14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II); Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025. Rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 18/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thị xã...

#### **4. Lĩnh vực nội chính:**

**4.1. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:** Tình hình an ninh chính trị ổn định, không xảy ra biểu tình, bạo loạn trên địa bàn. Các lực lượng chức năng tăng cường bám địa bàn trọng điểm, các lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên theo dõi và quản lý các đối tượng tổ chức phản động FULRO, “Tin lành Đê Ga” trên địa bàn.

Trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định, công tác phòng, chống tội phạm được chủ động triển khai thực hiện, các loại tội phạm cơ bản được kiềm chế. Tuy nhiên, tội phạm hình sự hoạt động với nhiều phương thức, thủ đoạn; nổi lên là tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, cướp giật tài sản<sup>(20)</sup>. Tội phạm trộm cắp tài sản đã được kiềm chế, giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2020.

Phạm pháp hình sự xảy ra 20 vụ<sup>(21)</sup>, tăng 08 vụ so với cùng kỳ năm 2020; điều tra, phá án 17/20 vụ, đạt 85%, trong đó, tỷ lệ điều tra, phá án các vụ việc nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%; không xảy ra tội phạm băng nhóm có tổ chức.

Tệ nạn xã hội xảy ra 08 vụ, 29 đối tượng; đã khởi tố 03 vụ, 09 bị can, xử phạt hành chính 03 đối tượng, với số tiền 1,050 triệu đồng; xử lý vi phạm hành chính 05 vụ, 17 đối tượng, phạt tiền 57,55 triệu đồng.

Phát hiện 14 vụ việc vi phạm về kinh tế, 23 vụ vi phạm về môi trường<sup>(22)</sup>. Phát hiện 08 vụ việc vi phạm về ma túy, khởi tố 04 vụ, lập hồ sơ đưa 02 đối tượng đi cai nghiện tự nguyện, 01 đối tượng cai nghiện bắt buộc.

Tiếp tục triển khai các giải pháp phòng, chống cháy nổ, không để xảy ra cháy nổ lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng; trong năm 2021, xảy ra 01 vụ, tăng 01 vụ so với năm 2020; kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy 56 cơ sở, phát hiện và lập biên bản xử phạt 11 cơ sở, với số tiền 6,1 triệu đồng.

Tính đến ngày 18/10/2021, trên địa bàn thị xã xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông, làm chết 04 người, bị thương 03 người, thiệt hại tài sản khoảng 27 triệu đồng, giảm 01 vụ, 01 người chết, 03 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020.

<sup>20</sup> Nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày dẫn đến hành vi giết người, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng. Tội phạm cướp giật xảy ra mang tính cơ hội, do sờ hở của chủ sở hữu (01 vụ người bị hại đeo túi ở tay xe máy, 01 vụ người bị hại cầm điện thoại trên tay khi ngồi sau xe ô tô do người khác điều khiển). Tội phạm trộm

<sup>21</sup> Trong đó: Cố ý gây thương tích 06 vụ; đánh bạc 03 vụ; trộm cắp tài sản 04 vụ; lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ; giết người 01 vụ; gây rối trật tự công cộng 01 vụ; giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi 01 vụ; cướp giật tài sản 02 vụ; hiếp dâm người dưới 16 tuổi 01 vụ.

<sup>22</sup> Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế: Vi phạm khai thác, bảo vệ rừng phát hiện 08 vụ, 6 đối tượng; Kinh doanh hàng hóa vi phạm về nhãn hàng hóa phát hiện 04 vụ 04 đối tượng; tàng trữ, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu phát hiện 02 vụ, 02 đối tượng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Lĩnh vực ô nhiễm môi trường 02 vụ, 02 đối tượng; lĩnh vực an toàn thực phẩm 12 vụ, 12 đối tượng; lĩnh vực khoáng sản 01 vụ, 01 đối tượng; lĩnh vực y tế 08 vụ, 08 đối tượng.

Tổ chức các biện pháp tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh trật tự: kiểm tra 34 cơ sở, phát hiện và xử lý hành chính 06 cơ sở vi phạm với số tiền 7,25 triệu đồng, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự 01 cơ sở;

Tiếp nhận và giải quyết 662 trường hợp thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu. Tập trung lực lượng, triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để cấp căn cước công dân. Trong năm 2021, Công an thị xã đã thu nhận 27.859 hồ sơ cấp CCCD, giao trả 22.562 CCCD cho người dân.

Thường xuyên tuần tra kiểm soát, phát hiện và lập biên bản 2.083 trường hợp vi phạm Luật An toàn giao thông đường bộ, giảm 921 trường hợp so với năm 2020; tạm giữ 388 xe mô tô, 04 ô tô, 21 xe công nông, 733 giấy tờ xe các loại, tước giấy phép lái xe có thời hạn 96 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính 937 trường hợp.

**4.2. Quân sự, quốc phòng địa phương:** Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở 02 cấp; chỉ đạo các xã, phường, đơn vị tự vệ triển khai thực hiện trực SSCĐ, đảm bảo an toàn trong các ngày lễ, Tết, nhất là dịp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, triển khai Kế hoạch SSCĐ bảo vệ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021; thực hiện giao nhận quân năm 2021 đúng nghi lễ quân đội, đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao và đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức ra quân huấn luyện năm 2021 chất lượng; giao chỉ tiêu cho các xã, phường, đơn vị tự vệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng quy định, vững mạnh rộng khắp bảo đảm về số lượng, chất lượng đúng, đủ theo quy định, có tỷ lệ 1,85% so với dân số (dân quân đạt 1,64%; tự vệ đạt 10,55%), rà soát củng cố biên chế 15 đầu mối đơn vị DQTV (trong đó dân quân: 08; tự vệ 07 đơn vị), từng bước nâng cao chất lượng và độ tin cậy; tổng kết công tác GDQP&AN năm 2020 và triển khai công tác năm 2021; ban hành kế hoạch hoạt động công tác giáo dục năm và giai đoạn 2021-2025 của Hội đồng GDQP&AN thị xã. Xây dựng Đề án huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV giai đoạn 2021-2025; kế hoạch tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật DQTV năm 2021; kế hoạch tổ chức xây dựng mô hình điểm về tuyên truyền phổ biến pháp luật DQTV, xây dựng điểm trung đội dân quân cơ động xã, phường, trung đội súng máy phòng không (SMPK) 12,7mm. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã Ia Rtô và phường Sông Bờ năm 2021, kết quả đạt loại khá, bảo đảm an toàn. Tham gia tập huấn quân sự, chính trị do Quân khu và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức và tổ chức tập huấn cho cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, cán bộ cấp xã đảm bảo nội dung, thời gian, quân số và kết quả đề ra; huấn luyện dân quân năm thứ nhất quân số đạt 100% chỉ tiêu, đến nay, thị xã đã hoàn thành huấn luyện cho các đối tượng, quân số đạt 93,56% so với tổng số dân quân tự vệ...

**4.3. Công tác Nội vụ:** Thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, kỷ luật,...<sup>(23)</sup>. Giải thể Phòng Y tế

<sup>(23)</sup> Nâng lương cho 45 công chức, viên chức; nâng lương cho 49 cán bộ, công chức lãnh đạo và viên chức quản lý; nâng thâm niên cho 30 viên chức quản lý các đơn vị trường học; chuyển xếp lương cho 05 cán bộ cấp xã; nâng thâm niên quân sự cho 03 cán bộ cấp xã; tiếp nhận và phân công công tác cho 02 công chức và 02 viên chức; 08 viên chức

thị xã và chuyển giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về Y tế từ Phòng Y tế về Văn phòng HĐND&UBND thị xã. Tổ chức tốt kỳ thi tuyển viên chức giáo viên thị xã năm 2020. Tập trung thực hiện kịp thời, đúng tiến độ các nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đảm bảo đúng ý nghĩa, mục đích, khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của thị xã<sup>(24)</sup>. Công tác quản lý nhà nước về hội, thanh niên được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

Tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, ổn định, đúng nội dung, chương trình đã đăng ký thường niên. UBND thị xã đã chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tôn giáo; thường xuyên nắm tình hình hoạt động của các cơ sở tôn giáo; tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật.

**4.4. Công tác cải cách hành chính:** Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân thị xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường để thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục triển khai và đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, góp phần giảm bớt thời gian xử lý công việc, kịp thời thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về cải cách hành chính.

Việc trao đổi công việc qua hệ thống thư điện tử công vụ và quản lý văn bản điều hành được đảm bảo... Việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử tiếp tục có chuyển biến tích cực. Toàn bộ thủ tục hành chính của thị xã được cung cấp theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3,4. Triển khai Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 17/05/2021 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số cải cách hành chính năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính của thị xã những năm tiếp theo; theo đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường khắc phục các tồn tại, hạn chế, nghiêm túc thực hiện công tác CCHC theo quy định để cải thiện, nâng cao chỉ số

---

giáo viên; tuyển dụng 02 công chức trúng tuyển và 29 viên chức giáo viên mầm non theo hình thức hợp đồng làm việc; cử 03 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên; cử 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; cử 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; cử 06 cán bộ, công chức cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã; cử 08 cán bộ, công chức cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND - UBND cấp xã; cử 06 viên chức ngành Giáo dục - Đào tạo thị xã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; cử 01 công chức Tài chính – Kế toán xã Chư Bäh tham gia học Đại học Kinh tế quốc dân hệ vừa làm vừa học; bổ trí kiêm nhiệm chức danh Chủ nhiệm Nhà khách UBND thị xã; bổ trí kiêm nhiệm công tác kế toán trường học cho 2 viên chức; điều động và bổ nhiệm 02 công chức lãnh đạo; điều động 01 công chức và 02 viên chức; điều động 10 viên chức giáo viên; bổ nhiệm lại chức vụ kế toán trưởng; thôi việc cho 01 viên chức kế toán trưởng học; 02 viên chức giáo viên; nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH cho 11 viên chức giáo viên và 01 công chức; Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu cho 01 viên chức quản lý; bổ nhiệm lại đến tuổi nghỉ hưu 02 viên chức quản lý; bổ nhiệm lại 10 viên chức quản lý và 01 công chức lãnh đạo; bổ nhiệm 02 viên chức quản lý và 01 công chức lãnh đạo; điều động, bổ nhiệm 04 viên chức quản lý các đơn vị trường học ; Quyết định cho thôi giữ chức danh lãnh đạo quản lý 01 viên chức; biệt phái 01 công chức; bổ nhiệm lại chức vụ kế toán trưởng cho 01 viên chức; Quyết định giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ cho 03 viên chức...

<sup>24</sup> Trong năm 2021, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 04 tập thể, tặng danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 12 tập thể, Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 02 cá nhân, tặng Bằng khen cho 10 tập thể và 17 cá nhân; Chủ tịch UBND thị xã công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho 769 cá nhân, danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến cho 25 cá nhân, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 109 cá nhân, danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến cho 53 tập thể, danh hiệu Đơn vị tiên tiến cho 04 tập thể, tặng giấy khen cho 95 tập thể và 283 cá nhân đã có thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước, chuyên đề, đột xuất.

CCHC năm 2021 và các năm tiếp theo. Hoàn thành việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn thị xã để Bưu điện thị xã thực hiện.

#### **4.5. Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:**

Trong năm 2021, triển khai và ban hành kết luận 03 cuộc thanh tra, gồm: Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và hoạt động thu, chi tài chính khác tại UBND xã Chu Băh<sup>(25)</sup>; Thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp và các mô hình dự án tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã gắn với việc thực hiện các quy định về PCTN; Thanh tra về quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn kinh phí, các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh tại 21 trường học trên địa bàn thị xã.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, đấu tranh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm chỉ đạo; các đơn thư được giải quyết kịp thời, giải quyết ngay từ cơ sở nên tình trạng đơn thư vượt cấp giảm so với cùng kỳ; tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của công dân và kịp thời giải quyết các kiến nghị chính đáng của công dân; duy trì công tác tiếp công dân của Ban Tiếp công dân thị xã.

Lãnh đạo UBND thị xã tổ chức tiếp công dân định kỳ ngày 15, 20 hàng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân thị xã và thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại cơ quan theo quy định. Tổng số lượt tiếp là 49 lượt, 29 vụ (một số vụ việc công dân đến phản ánh, kiến nghị cùng một nội dung nhiều lần); số đoàn đông người tiếp: 0 đoàn.

Trong năm, tiếp nhận mới 22 đơn, năm trước chuyển sang 02 đơn (23 đơn kiến nghị, 01 đơn khiếu nại). Đã xác minh, giải quyết 22 đơn (21 đơn kiến nghị và 01 đơn khiếu nại), đạt tỷ lệ 91,7%; hiện đang giải quyết 02 đơn kiến nghị.

Triển khai Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 25/02/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, đã tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; tập trung quán triệt và chỉ đạo các xã, phường, cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng. Triển khai Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng danh mục chuyển đổi vị trí công tác năm 2021.

**4.6. Công tác tư pháp:** Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác phổ biến, theo dõi, thi hành pháp luật, qua đó đã tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới<sup>(26)</sup>. Xây dựng, triển khai Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021. Triển khai rà soát văn bản quy phạm pháp luật<sup>(27)</sup>. Đẩy mạnh việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tối thiểu 35% đơn vị cấp xã theo quy định

<sup>25</sup> Qua thanh tra, thu hồi số tiền chi không đúng quy định là 31,445 triệu đồng.

<sup>26</sup> Phòng Tư pháp đã tổ chức 08 cuộc với 624 lượt người tham gia; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền 75 đợt, thu hút 7.122 lượt người nghe; đã cấp phát 379 cuốn sổ tay “PBGDPL ở thôn, làng, khu dân cư và 722 tờ gấp “Tìm hiểu một số quy định về độ tuổi nghỉ hưu; tìm hiểu về một số quy định về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026; tìm hiểu quy định về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ...” cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, các xã, phường và các thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn thị xã. Xây dựng Kế hoạch và triển khai hưởng ứng “Ngày Pháp luật” năm 2021...

<sup>27</sup> UBND thị xã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện 03 văn bản không còn phù hợp với văn bản cấp trên, đã ban hành Quyết định bãi bỏ 02 văn bản.

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ nhằm tạo cơ sở thúc đẩy số hóa kết quả giải quyết TTHC, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Thường xuyên hướng dẫn UBND các xã, phường phối hợp với UBMTQVN các xã, phường chỉ đạo Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, tổ dân phố thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Đến nay, trên địa bàn thị xã có 49 tổ hòa giải/49 thôn, tổ dân phố với 317 hòa giải viên. Từ đầu năm đến nay, tổ hòa giải đã tiếp nhận 65 vụ việc, hòa giải thành 50 vụ việc, hòa giải không thành 15 vụ việc; các vụ việc xảy ra chủ yếu là mâu thuẫn trong lĩnh vực đất đai, hôn nhân gia đình và những xích mích nhỏ trong cuộc sống hằng ngày.

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 22 trường hợp; xác định lại dân tộc 03 trường hợp; cấp bản sao trích lục hộ tịch cho 32 trường hợp, lệ phí thu được 2.456.000 đồng. UBND các xã, phường tổ chức đăng ký khai sinh 744 trường hợp; đăng ký kết hôn 203 trường hợp; khai tử 188 trường hợp; bổ sung, cải chính, thay đổi hộ tịch 10 trường hợp; nhận cha cho con 03 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 295 trường hợp; xác nhận các việc về hộ tịch khác 40 trường hợp.

### **III. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy:**

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp nhiệm kỳ 2016-2021 và ký kết Quy chế phối hợp nhiệm kỳ 2021-2026 giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã; phối hợp giữa UBND thị xã với các tổ chức đoàn thể; giữa UBND thị xã với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy trong công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương; công tác phòng, chống dịch Covid-19. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cải cách hành chính; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công.

Mặt trận và các đoàn thể thị xã đã phối hợp triển khai sâu rộng nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” “Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các hoạt động từ thiện, đèn ợn, đáp nghĩa, giảm nghèo, các chính sách an sinh xã hội... được đông đảo nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Tổ chức vận động nhân dân nêu cao cảnh giác, đề phòng âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; Mặt trận và các đoàn thể thị xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, góp phần đảm bảo thực thi pháp luật trên địa bàn thị xã.

Đặc biệt đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác chỉ đạo phòng, chống dịch của Chính phủ và chính quyền các cấp; tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và kịp thời phân bổ kinh phí, nhu yếu phẩm từ nguồn đóng góp của các nhà hảo tâm, với tinh thần tương

thân thương ái, việc ủng hộ, hỗ trợ cho người dân vùng dịch và cho lực lượng làm nhiệm vụ chống dịch được đồng đảo tầng lớp nhân dân hưởng ứng, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã vượt qua khó khăn, thách thức trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, đưa thị xã trở lại trạng thái “bình thường mới”.

#### **IV. Đánh giá chung:**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội và sản xuất kinh doanh; biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, gây thiệt hại đến sản xuất và đời sống. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của chính quyền các cấp, sự giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hoạt động tích cực của các cơ quan, đơn vị, xã, phường, cùng sự nỗ lực của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp, nên tình hình kinh tế - xã hội thị xã tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Đã hoàn thành 02 nhiệm vụ lớn là bảo vệ an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Các cơ quan, đơn vị, xã, phường đã triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của tỉnh, thị xã về công tác phòng, chống dịch Covid-19; triển khai quyết liệt, kịp thời các giải pháp, phù hợp với tình hình; thực hiện có hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch với tinh thần "chống dịch như chống giặc", vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân. Đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Tích cực chuẩn bị tốt các điều kiện và phát động các phong trào thi đua lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Phần lớn các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND thị xã đều đạt kế hoạch đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; các chương trình, dự án nông nghiệp bước đầu được triển khai đồng bộ. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, y tế, thông tin - truyền thông tiếp tục có bước phát triển. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính và phòng, chống dịch Covid-19 đã được các đơn vị, địa phương thực hiện tốt. Các vấn đề bức xúc xã hội được tập trung xử lý. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên hoạt động dịch vụ - vận tải, hoạt động sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng, một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh ngừng hoạt động, người lao động mất việc làm; dịch Viêm da nổi cục trên trâu bò, dịch tả lợn châu Phi đã tác động đến sản xuất và đời sống của nhân dân,... Một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản triển khai chậm; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn vướng mắc; công tác quản lý đất đai và trật tự xây dựng chưa thực sự chặt chẽ. Tiến độ triển khai các dự án khoa học và công nghệ chậm. Một số cơ quan, ban,

ngành thực hiện không nghiêm chỉ đạo của UBND thị xã; người đứng đầu một số cơ quan, ban, ngành chưa chủ động xử lý, phối hợp xử lý công việc thuộc thẩm quyền và triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBND thị xã và Chủ tịch UBND thị xã giao nên công tác thông tin, báo cáo, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ còn có mặt hạn chế.

## Phần thứ hai KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX và là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; dự báo tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tác động ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh có thể kéo dài sang cả năm 2022 và một số năm tiếp theo. Tại thị xã, quy mô nền kinh tế nhỏ; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục chịu tác động của dịch bệnh; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nguồn vốn để đầu tư nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã còn khó khăn.

### **A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

#### **I. Mục tiêu tổng quát:**

Tiếp tục giữ vững ổn định của nền kinh tế; thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để xúc tiến và thu hút đầu tư; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Triển khai xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao gắn với đẩy nhanh đô thị hóa nông thôn. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm giảm nghèo bền vững. Tiếp tục triển khai đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### **II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022:**

##### **1. Các chỉ tiêu về kinh tế:**

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 8,22%.

- Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 3.870,08 tỷ đồng.

##### **2. Cơ cấu kinh tế:**

- + Ngành công nghiệp - xây dựng: 53,05%

- + Ngành thương mại - dịch vụ: 39,25%

- + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 7,7%.

- Số doanh nghiệp thành lập mới: 15 doanh nghiệp.
- Diện tích rừng trồng mới: 100 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng: 36,6%.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 121,84 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người: 56,13 triệu đồng/người/năm.

### **2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội:**

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): 3,12%.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): 4,46%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,07%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 61%.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 70,2%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia (không tính THPT): 56,52%.
- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:
  - + Tiểu học: 99,9%
  - + Trung học cơ sở: 99,7%
  - + Trung học phổ thông: 93%.

### **3. Các chỉ tiêu về môi trường:**

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: 84%.

### **4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:**

- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 100%.
- Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu: 100%.

## **B. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH:**

### **I. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội:**

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và thị xã; quyết tâm không chế khống chế để dịch lây lan, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, Quyết định 745/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Phương án triển khai các biện pháp tạm thời để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch với phương châm 4 tại chỗ, chủ động chuẩn bị các kịch bản, bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch; tiếp tục tiếp nhận, tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo quy định, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ.

Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trong công tác phòng, chống dịch; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; nhắc nhở, phê bình, đề xuất xử lý kỷ luật đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch.

Tập trung triển khai nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo đúng quy định.

## **II. Lĩnh vực Kinh tế:**

**1. Phát triển ngành nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng hiện đại, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý.** Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn Nhân dân gieo trồng, sản xuất, thu hoạch các vụ trong năm đảm bảo theo đúng lịch, kế hoạch, trước mắt là vụ Đông Xuân 2021-2022; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng sâu, bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng các phương án để chủ động ứng phó kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Tập trung bảo đảm cung cấp nước tưới phục vụ dân sinh và sản xuất, thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi giống cây trồng ở những vùng không chủ động được nước, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. Phòng Kinh tế thị xã, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã và UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp lựa chọn, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của thị trường, tạo điều ra ổn định và thu nhập cho người dân; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, tập trung và nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả, phù hợp; kiểm tra theo dõi và đôn đốc các hộ chăn nuôi thực hiện tốt công tác vệ sinh thú y, khử trùng tiêu độc chuồng trại theo định kỳ; đồng thời, thường xuyên nhắc nhở cán bộ thú y cơ sở kiểm tra các hộ chăn nuôi để theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống, nhất là bệnh Dịch tả lợn Châu phi, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò. Triển khai các dự án khoa học, công nghệ năm 2022 theo kế hoạch, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả và nhân rộng các mô hình khoa học, công nghệ có hiệu quả trên địa bàn. Một số loại cây trồng cần được chú trọng quan tâm đầu tư phát triển là cây lúa chất lượng cao, lúa đặc sản, ngô, đậu đỗ, cây thuốc lá, cây mía,... Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu về tổng diện tích gieo trồng năm 2022 là 11.474 ha, tổng sản lượng lương thực là 23.079,75 tấn...

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất ngành trồng trọt, trên cơ sở phân vùng sản xuất và chuyên môn hóa cao, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm tạo ra sản phẩm trồng trọt có năng suất sinh học cao, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao mức sống dân cư. Tăng cường công tác triển khai thực hiện Chương trình OCOP gắn với thực thi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Huy động cả hệ thống chính trị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, tính tự giác, chủ động trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Triển khai lòng ghép và huy động các nguồn vốn thực hiện Chương trình, đảm bảo chất lượng, các tiêu chí đạt được phải bền**

vững, tránh hình thức, chạy theo thành tích. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

**3. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng, quản lý chặt chẽ, đề ra các giải pháp cụ thể, không để tình trạng cháy rừng xảy ra. Tăng cường tuần tra, kiểm soát lâm sản tại các khu vực thường xảy ra vi phạm về khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép, đồng thời giám sát, quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn. Tiếp tục tổ chức triển khai công tác trồng rừng theo kế hoạch. Phần đầu cuối năm diện tích trồng rừng đạt 100% kế hoạch giao.**

**4. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản, tạo điều kiện vững chắc cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp trên địa bàn và các khu vực xung quanh theo hướng đa dạng hóa các mặt hàng, gia tăng chế biến sâu, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, phân phối của các doanh nghiệp lớn. Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, cơ khí hoá phục vụ nông nghiệp, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu của địa phương và các huyện lân cận trên cơ sở tận dụng nguồn lao động và nguyên vật liệu tại chỗ. Tiếp tục tập trung kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào Cụm công nghiệp Ia Sao.**

**5. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền về cơ chế, chính sách và việc thực hiện các kế hoạch, chương trình, các quy định về hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng mạng lưới kinh doanh trên địa bàn thị xã. Tiếp tục giải quyết các hồ sơ đăng ký kinh doanh; quan tâm, hỗ trợ và vận động các hộ kinh doanh có tiềm lực chuyển đổi mô hình doanh nghiệp. Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp theo kế hoạch. Phần đầu năm 2022, toàn thị xã có 15 doanh nghiệp thành lập mới. Củng cố hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012; phát triển Hợp tác xã theo hướng đa ngành nghề, trên cơ sở gắn với liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm.**

**6. Quản lý thu, chi ngân sách theo đúng pháp luật, thực hiện các giải pháp tối ưu để tạo nguồn thu, nuôi dưỡng và khai thác tốt nguồn thu, chống thất thu. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để tình trạng thất thu, lạm thu... ảnh hưởng không tốt đến phát triển kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội.**

Thực hiện chính sách tài chính công khai, minh bạch, các khoản thu, chi hợp lý, các khoản đóng góp của Nhân dân. Thiết lập môi trường tài chính thuận lợi, lành mạnh, công bằng nhằm phát triển mọi nguồn lực tài chính, mở rộng và quản lý nguồn thu hiệu quả. Thực hiện chính sách tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, chi hợp lý, cương quyết loại bỏ các khoản chi tiêu lãng phí. Nâng cao hiệu quả trong việc chi ngân sách cho các mục tiêu phát triển kinh tế, có ý nghĩa xã hội cộng đồng.

Chi cục Thuế khu vực Ayun Pa - Phú Thiện - Ia Pa tăng cường công tác kiểm tra thuế, đôn đốc nộp thuế kịp thời đối với các khoản thuế, phí, lệ phí phát hiện qua công tác thanh, kiểm tra; tăng cường công tác kiểm tra thuế theo kế hoạch đã được phê duyệt; thực hiện quyết liệt các giải pháp cưỡng chế nợ thuế đối với các doanh nghiệp nợ đọng lớn, dây dưa, kéo dài.

Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tập trung thực hiện tốt các chỉ tiêu về huy động, dự nợ tín dụng và xử lý nợ xấu; ưu tiên cho vay đầu tư phát triển sản xuất, phát triển nông nghiệp nông thôn. Tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm việc cho vay không qua hệ thống ngân hàng, cho vay nặng lãi,

hiện tượng huy động vốn có dấu hiệu của tội phạm lừa đảo. Khuyến cáo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết những tác hại, rủi ro, cơ sở pháp lý liên quan đến tiền ảo.

7. Tổ chức giám sát các công trình đảm bảo chất lượng và khối lượng theo đúng thiết kế đã phê duyệt. Tập trung chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư năm 2022 đảm bảo tiến độ đề ra. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng, bảo đảm công khai, minh bạch. Đối với các dự án khởi công mới năm 2022 phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, dự toán, thiết kế để khởi công ngay từ đầu năm 2021. Tăng cường quản lý và đề xuất các giải pháp đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư công nhất là các dự án, công trình quan trọng có sự lan tỏa và kết nối phát triển, các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ nguồn vốn của ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển thị xã. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý thống nhất, đảm bảo các dự án đầu tư phải đúng theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phần đấu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển đạt 100%, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

8. Phòng Tài nguyên - Môi trường thị xã, UBND các xã, phường và các ngành có liên quan tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và triển khai đảm bảo đúng quy trình thủ tục theo quy định. Tập trung triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư trong năm 2022.

Tăng cường công tác kiểm tra đối với việc bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ trên địa bàn thị xã. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về môi trường cho cán bộ phụ trách môi trường của các xã, phường, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Các cơ quan, đơn vị chức năng và UBND các xã, phường thường xuyên kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

9. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, chỉnh trang đô thị, vệ sinh, thu gom và vận chuyển rác thải, chăm sóc cây xanh. Phòng Quản lý đô thị phối hợp với UBND các phường kiểm tra, lập lại trật tự vỉa hè, lòng lề đường, tránh tình trạng người dân lấn chiếm, xây dựng sai phép, trái phép, xử lý nghiêm, kịp thời các sai phạm theo quy định. Thực hiện tốt công tác quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu đảm bảo tiến độ và quy trình quy định.

## **II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:**

1. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn thị xã, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản của Nhân dân. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thường xuyên giám sát dịch bệnh ở cơ sở, nhất là các ổ dịch cũ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh phòng bệnh trong Nhân dân. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, bám sát cơ sở, kiểm soát tốt dịch bệnh không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra các

cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn thị xã, kiên quyết xử lý các cơ sở không có giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia.

Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu giảm sinh, tiến tới mức thay thế, tăng tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, kiểm soát tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao dân chất lượng dân số, góp phần phát triển chung của thị xã. Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hóa phương pháp truyền thông tại cơ sở, đẩy mạnh hình thức vận động tư vấn trực tiếp, nói chuyện chuyên đề, chiếu phim có nội dung tuyên truyền về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của Đảng và Nhà nước.

**2. Ngành giáo dục và đào tạo** thị xã tiếp tục ổn định biên chế trường, lớp, giáo viên, nhân viên các trường học, đồng thời thực hiện các giải pháp nhằm tập trung nâng cao chất lượng dạy và học. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống, rèn luyện kỹ năng sống gắn với giáo dục thể chất. Tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy và học. Tập trung đầu tư đồng bộ các trường học trên địa bàn. Khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân phát triển loại hình trường lớp tư thục, trước mắt là bậc học mầm non ở các phường trên địa bàn thị xã. Tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo Bộ tiêu chí trường học an toàn phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục Đào tạo, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch ở các trường học.

**3. Tăng cường quản lý nhà nước** trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về những thành tựu quan trọng của thị xã, về thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các hoạt động thi đua sản xuất, kinh doanh phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, động viên tinh thần quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng, hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả đúng mục đích các thiết chế văn hóa. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa - thông tin trên địa bàn thị xã; tuyên truyền có hiệu quả các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, tổ dân phố văn hóa; duy trì và đẩy mạnh phát triển các câu lạc bộ, phong trào thể dục thể thao.

Thực hiện tốt công tác chính quyền điện tử. Xây dựng các kịch bản phù hợp để phát triển du lịch và các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch gắn phục vụ cho phát triển theo từng cấp độ, nhất là các giải thể dục thể thao, bóng đá, các hoạt động văn hóa diễn ra trên địa bàn thị xã. Bảo đảm thời lượng phát thanh và phát sóng truyền hình. Nâng cao chất lượng các tin, bài, phóng sự, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm phổ biến kịp thời và đầy đủ các sự kiện quan trọng và các chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến rộng rãi các tầng lớp nhân dân.

**4. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội**, chăm lo cho các đối tượng thuộc diện chính sách. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận với mọi nguồn lực xã hội và thực hiện tốt phương châm “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp

đỡ, hộ nghèo tự vươn lên". Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo nhanh bền vững; động viên, khuyến khích tính tự chủ của người dân để vươn lên thoát nghèo. Phấn đấu đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thị xã (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025) là 3,12%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 4,46%.

Giải quyết việc làm ổn định cho người lao động thông qua nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội và từ các doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp với các cấp, các ngành giải quyết việc làm ổn định cho người lao động; nhất là quan tâm giải quyết việc làm cho lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em; thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Khuyến khích các hoạt động từ thiện, nhân đạo, bảo trợ, giúp đỡ các trẻ mồ côi, người già neo đơn và người tàn tật.

**5.** Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn thị xã. Tập trung thực hiện tốt quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách với người có uy tín trong đồng bào DTTS. Triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về việc phê duyệt đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021", Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025". Tập trung triển khai Đề án đầu tư phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số của 09 tổ dân phố thuộc 04 phường (05 bôn thuộc 04 phường) theo quy định.

### **III. Lĩnh vực nội chính:**

**1.** Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND thị xã đã ban hành, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực quản lý điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; thường xuyên đi cơ sở kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác quản lý cán bộ, chấn chỉnh kịp thời tình trạng vi phạm kỷ luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, chấp hành giờ giấc làm việc. Thực hiện nghiêm quy định cấm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước uống rượu bia trước, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực. Kịp thời khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua nhằm khích lệ, động viên tinh thần.

**2.** Tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ thể trạng an ninh nhân dân, gắn với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, hình thành thể trạng phòng thủ liên hoàn vững chắc trên từng địa bàn, nhất là tại các địa bàn trọng yếu. Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, gắn bó với nhân dân; xây dựng lực lượng dự

bị động viên đủ số lượng, có cơ chế quản lý dự bị động viên sẵn sàng huy động khi có nhu cầu. Đảm bảo công tác tuyển quân đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, quan tâm chăm lo việc làm cho bộ đội xuất ngũ. Chú trọng nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng vũ trang đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống; thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng.

**3. Chủ động triển khai các phương án phòng ngừa, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động xâm nhập, phá hoại của các thế lực thù địch; kịp thời phát hiện và đấu tranh xóa bỏ mọi âm mưu, ý đồ của các tổ chức phản động; triển khai sâu rộng các kế hoạch chống diễn biến hòa bình, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nắm bắt tốt tình hình cơ sở, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.**

Công an thị xã chủ động làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp với các lực lượng và các địa phương xử lý kịp thời các điểm nóng, các vụ vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, buôn bán ma túy, tội phạm có tổ chức; không để các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm có điều kiện phát triển; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn thị xã. Ban An toàn giao thông thị xã tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể để kéo giảm sâu tai nạn giao thông đối với cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương.

**4. Tập trung giải quyết cơ bản các vụ khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy định pháp luật, có trách nhiệm, tạo được lòng tin trong Nhân dân, chú trọng giải quyết dứt điểm ở cơ sở; tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.**

**5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở; tiếp tục kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực hộ tịch, chứng thực...**

**6. Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, phường triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của thị xã; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện tỉnh Gia Lai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo thủ tục và thời gian theo quy định. Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành. Đổi mới tác phong và nâng cao chất lượng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thị xã. Nghiêm túc thực hiện việc công khai và cập nhật kịp thời thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.**

#### **IV. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy:**

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, Ủy ban

nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã; giữa Ủy ban nhân dân thị xã với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy; Ủy ban nhân dân thị xã với các đoàn thể thị xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn.Tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các đoàn thể triển khai hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo dự ước tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch năm 2022; đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

*Noi nhận:*

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN thị xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Toàn



**BÁO CÁO ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KT-XH THỊ XÃ AYUNPA**

**NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số: 695/BC-UBND, ngày 21/11/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa)

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 21/KH 2021	UTH 21/CK 2020	KH 2022/UTH 2021
A	B	C	1	2	3	4	5=2/1	6=2/3	7=4/2
*	Giá trị sản xuất								
1	GTSX theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	3,574.20	3,576.21	3,297.20	3,870.08	100.06	108.46	108.22
	- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	336.95	342.00	313.56	361.33	101.50	109.07	105.65
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2,130.47	2,151.78	1,973.26	2,321.98	101.00	109.05	107.91
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1,106.78	1,082.43	1,010.39	1,186.78	97.80	107.13	109.64
2	Tốc độ tăng GTSX theo giá so sánh năm 2010	%	8.19	8.46	8.08	8.22			
	- Nông, lâm, thủy sản	%	5.58	9.07	5.17	5.65			
	- Công nghiệp, xây dựng	%	7.89	9.05	7.86	7.91			
	- Thương mại - Dịch vụ	%	9.60	7.13	9.60	9.64			
3	GTSX theo giá hiện hành	Tỷ đồng	4,395.58	4,498.22	4,028.66	4,859.43	102.34	111.66	108.03
	- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	346.96	354.62	322.87	374.34	102.21	109.83	105.56
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2,304.61	2,400.10	2,113.66	2,577.71	104.14	113.55	107.40
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1,744.01	1,743.50	1,592.13	1,907.39	99.97	109.51	109.40
4	Cơ cấu GTSX (theo giá hiện hành)	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
	- Nông, lâm, thủy sản	%	7.89	7.88	8.01	7.70			
	- Công nghiệp, xây dựng	%	52.43	53.36	52.47	53.05			
	- Thương mại - Dịch vụ	%	39.68	38.76	39.52	39.25			
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/ năm	52.34	52.46	48.12	56.13	100.22	109.01	107.01
6	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	15	15	24	15	100.00	62.50	100.00
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	443.10	429.81	618.50	465.26	97.00	69.49	108.25
A	Chỉ tiêu Kinh tế								
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản								
a	Trồng trọt								
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	11,425.90	11,451.30	11,368.20	11,474.00	100.22	100.73	100.20
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	22,869.14	22,761.01	22,761.80	23,079.75	99.53	100.00	101.40
	Trong đó: thóc	Tấn	16,065.14	16,342.05	16,041.80	16,359.75	101.72	101.87	100.11
*	Cây lương thực	Ha	4,117.00	4,055.00	4,099.00	4,127.00	98.49	98.93	101.78
1	Lúa cả năm	Ha	2,497.00	2,497.00	2,499.00	2,527.00	100.00	99.92	101.20
	+ Năng suất	Tạ/ha	64.34	65.45	64.19	64.74	101.72	101.95	98.92
	+ Sản lượng	Tấn	16,065.14	16,342.05	16,041.80	16,359.75	101.72	101.87	100.11

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 21/ KH 2021	UTH 21/ CK 2020	KH 2022/ UTH 2021
1.1	Lúa đông xuân	Ha	1,050.00	1,050.00	1,050.00	1,065.00	100.00	100.00	101.43
	+ Năng suất	Tạ/ha	69.40	69.50	69.40	69.50	100.14	100.14	100.00
	+ Sản lượng	Tấn	7,287.00	7,297.50	7,287.00	7,401.75	100.14	100.14	101.43
1.2	Lúa ruộng vụ mùa	Ha	1,217.00	1,217.00	1,217.00	1,232.00	100.00	100.00	101.23
	+ Năng suất	Tạ/ha	64.20	66.50	64.00	65.00	103.58	103.91	97.74
	+ Sản lượng	Tấn	7,813.14	8,093.05	7,788.80	8,008.00	103.58	103.91	98.95
1.3	Lúa nước 01 vụ	Ha	130.00	130.00	132.00	130.00	100.00	98.48	100.00
	+ Năng suất	Tạ/ha	55.00	55.50	55.00	55.00	100.91	100.91	99.10
	+ Sản lượng	Tấn	715.00	721.50	726.00	715.00	100.91	99.38	99.10
1.4	Lúa rẫy	Ha	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
	+ Năng suất	Tạ/ha	25.00	23.00	24.00	23.50	92.00	95.83	102.17
	+ Sản lượng	Tấn	250.00	230.00	240.00	235.00	92.00	95.83	102.17
2	Ngô	Ha	1,620.00	1,558.00	1,600.00	1,600.00	96.17	97.38	102.70
	+ Năng suất	Tạ/ha	42.00	41.20	42.00	42.00	98.10	98.10	101.94
	+ Sản lượng	Tấn	6,804.00	6,418.96	6,720.00	6,720.00	94.34	95.52	104.69
	Trong đó: Ngô lai	Ha	1,450.00	1,399.50	1,431.00	1,435.00	96.52	97.80	102.54
	+ Năng suất	Tạ/ha	42.50	41.75	42.50	42.50	98.24	98.24	101.80
	+ Sản lượng	Tấn	6,162.50	5,842.91	6,081.75	6,098.75	94.81	96.07	104.38
3	Cây tinh bộ có củ	Ha	2,819.00	2,646.00	2,792.00	2,620.00	93.86	94.77	99.02
3.1	Sắn cả năm	Ha	2,779.00	2,611.00	2,742.00	2,585.00	93.95	95.22	99.00
	+ Năng suất	Tạ/ha	175.00	172.00	175.00	175.00	98.29	98.29	101.74
	+ Sản lượng	Tấn	48,632.50	44,909.20	47,985.00	45,237.50	92.34	93.59	100.73
3.2	Khoai lang	Ha	40.00	35.00	50.00	35.00	87.50	70.00	100.00
	+ Năng suất	Tạ/ha	189.00	190.00	189.00	190.00	100.53	100.53	100.00
	+ Sản lượng	Tấn	756.00	665.00	945.00	665.00	87.96	70.37	100.00
4	Cây thực phẩm	Ha	2,760.00	2,825.00	2,806.00	2,800.00	102.36	100.68	99.12
4.1	Đậu các loại	Ha	1,260.00	1,324.00	1,259.00	1,300.00	105.08	105.16	98.19
	+ Năng suất	Tạ/ha	7.60	7.50	7.70	7.60	98.68	97.40	101.33
	+ Sản lượng	Tấn	957.60	993.00	969.43	988.00	103.70	102.43	99.50
4.2	Rau các loại (có cỏ tre lấy măng)	Ha	1,500.00	1,501.00	1,547.00	1,500.00	100.07	97.03	99.93
	+ Năng suất	Tạ/ha	80.00	80.20	78.00	80.20	100.25	102.82	100.00
	+ Sản lượng	Tấn	12,000.00	12,038.02	12,066.60	12,030.00	100.32	99.76	99.93
5	Cây CNNN	Ha	893.00	1,044.10	804.30	1,070.00	116.92	129.81	102.48
5.1	Lạc cả năm	Ha	60.00	52.00	70.00	50.00	86.67	74.29	96.15
	+ Năng suất	Tạ/ha	20.00	18.00	20.00	19.00	90.00	90.00	105.56
	+ Sản lượng	Tấn	120.00	93.60	140.00	95.00	78.00	66.86	101.50
5.2	Mè	Ha	225.00	225.00	226.00	250.00	100.00	99.56	111.11
	+ Năng suất	Tạ/ha	5.00	5.00	5.00	5.20	100.00	100.00	104.00
	+ Sản lượng	Tấn	112.50	112.50	113.00	130.00	100.00	99.56	115.56
5.3	Thuốc lá	Ha	250.00	250.00	250.00	250.00	100.00	100.00	100.00

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 21/KH 2021	UTH 21/CK 2020	KH 2022/UTH 2021
	+ Năng suất	Tạ/ha	24.00	24.15	24.30	24.50	100.63	99.38	101.45
	+ Sản lượng	Tấn	600.00	603.75	607.50	612.50	100.63	99.38	101.45
5.4	Mía tổng số	Ha	358.00	517.10	258.30	520.00	144.44	200.19	100.56
	Trồng mới	Ha	100.00	370.60	108.00	200.00	370.60	343.15	53.97
	Thu hoạch	Ha	358.00	517.10	258.30	520.00	144.44	200.19	100.56
	+ Năng suất	Tạ/ha	600.00	520.00	520.00	520.00	86.67	100.00	100.00
	+ Sản lượng	Tấn	21,480.00	26,889.20	13,431.60	27,040.00	125.18	200.19	100.56
6	Cây hàng năm khác (Ót cây, hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi....)	Ha	300.00	344.30	330.00	320.00	114.77	104.33	92.94
	Trong đó cỏ chăn nuôi	Ha	265.00	271.80	230.00	265.00	102.57	118.17	97.50
	+ Năng suất	Tạ/ha	1,400.00	1,410.00	1,405.00	1,410.00	100.71	100.36	100.00
	+ Sản lượng	Tấn	37,100.00	38,323.80	32,315.00	37,365.00	103.30	118.59	97.50
7	Cây Công nghiệp dài ngày	Ha	281.90	281.90	281.90	283.00	100.00	100.00	100.39
7.1	Điều tổng số	Ha	269.90	269.90	269.90	270.00	100.00	100.00	100.04
	CSKTCB	Ha		69.40		45.00			64.84
	Thu hoạch	Ha	200.00	200.50	200.00	225.00	100.25	100.25	112.22
	+ Năng suất	Tạ/ha	8.60	8.60	8.60	8.62	100.00	100.00	100.23
	+ Sản lượng	Tấn	172.00	172.43	172.00	193.95	100.25	100.25	112.48
7.2	Cây dừa	Ha	12.00	12.00	12.00	13.00	100.00	100.00	108.33
8	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác ...	Ha	255.00	255.00	255.00	254.00	100.00	100.00	99.61
b	Chăn nuôi		109,674	134,683	105,429	141,703	122.80	127.75	105.21
1	Tổng đàn Bò	Con	14,174	10,518	13,629	11,100	74.21	77.17	105.53
	-Trong đó: Bò lai	Con	1,984	1,679	1,908	1,824	84.63	88.00	108.64
2	Tổng đàn Lợn	Con	8,000	7,157	6,210	7,884	89.46	115.25	110.16
	- Trong đó: Lợn thịt	Con	7,600	6,800	5,900	7,490	89.47	115.25	110.15
3	Gia cầm các loại	Con	85,000	114,259	83,700	119,395	134.42	136.51	104.50
4	Dê	Con	2,500	2,749	1,890	3,324	109.96	145.45	120.92
c	Thủy sản								
1	Diện tích	Ha	140.00	140.00	139.50	140.00	100.00	100.36	100.00
	Diện tích nuôi trồng	Ha	40.00	40.00	39.50	40.00	100.00	101.27	100.00
	Diện tích khai thác	Ha	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
2	Sản lượng	Tấn	125.40	109.00	105.00	118.45	86.92	103.81	108.67
	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	111.40	94.50	90.60	103.95	84.83	104.30	110.00
	Sản lượng khai thác	Tấn	14.00	14.50	14.40	14.50	103.57	100.69	100.00
d	Lâm nghiệp			167.00	222.70	82.41	100.00		
1	Trồng rừng tập trung	Ha	117.00	166.00	32.41	50.00	141.88	512.19	30.12
	- Rừng phòng hộ, đặc dụng:	Ha							
	- Rừng sản xuất	Ha	117.00	166.00	32.41	50.00	141.88	512.19	30.12
2	Trồng cây phân tán	Ha	50.00	56.70	50.00	50.00	113.40	113.40	88.18

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 21/KH 2021	UTH 21/CK 2020	KH 2022/UTH 2021
3	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42.80	36.60	42.80	36.60			
<b>II</b>	<b>Công nghiệp</b>								
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo Giá SS 2010)	Tỷ/đồng	1,678.00	1,665.00	1,553.00	1,797.00	99.23	107.21	107.93
2	Thương mại - Dịch vụ - Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1,738.00	1,660.00	1,506.00	1,909.00	95.51	110.23	115.00
3	Sản phẩm chủ yếu								
	Điện sản xuất	1000KW	69,000	67,620	65,000	69,500	98.00	104.03	102.78
	Nước sinh hoạt	1000m3	1,433	1,440	1,430	1,508	100.49	100.70	104.72
	Gạo ngô xay xát	Tấn	90,000	91,150	89,516	96,541	101.28	101.83	105.91
	Đường tinh	Tấn	55,000	53,080	53,000	55,000	96.51	100.15	103.62
	Chế biến hạt điều	Tấn	1,430	1,500	1,429	1,542	104.90	104.97	102.80
	Gạch nung	1000V	48,000	48,500	47,400	49,000	101.04	102.32	101.03
	Cát xây dựng	m3				10,000			
	Đất san lấp	m3				30,000			
4	Phát triển nông thôn								
	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100.00	99.80	99.50	100.00			
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99.10	100.00	98.00	100.00			
	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	2.00		-	-			
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	%	50.00	-	-	-			
	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	82.00	82.00	80.00	84.00			
<b>III</b>	<b>Giao thông vận tải - Bưu chính</b>								
1	Khối lượng vận tải								
1.1	Hàng Hóa								
	- KL vận chuyển hàng hoá	1000T	2,197.00	1,951.00	1,742.00	2,570.00	88.80	112.00	131.73
	- Khối lượng luân chuyển hàng hóa	1 triệu tấn/Km	216.96	201.07	179.53	250.58	92.68	112.00	124.62
1.2	Hành khách								
	- Khối lượng vận chuyển HK	1000 HK	1,328.00	926.00	806.00	1,534.00	69.73	114.89	165.66
	- Khối lượng luân chuyển HK	1 triệu HK/Km	129.05	91.06	79.18	146.73	70.56	115.00	161.14
2	Doanh thu vận tải	Tỷ đồng	103.51	91.07	75.89	113.90	87.98	120.00	125.07
3	Bưu chính viễn thông								
	Doanh thu bưu chính viễn thông	Tr/đồng	40,194.00	40,655.00	38,560.00	44,720.50	101.15	105.43	110.00
	Thuê bao internet	Thuê bao	5,644.00	5,674.00	5,129.00	5,935.00	100.53	110.63	104.60
	Tổng số thuê bao điện thoại có trên mạng	Thuê bao	32,892.00	33,392.00	32,176.00	33,545.00	101.52	103.78	100.46

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 21/KH 2021	UTH 21/CK 2020	KH 2022/UTH 2021
	Số điện thoại/100 dân	TB/100 dân	81.00	81.12	80.60	81.50	100.15	100.65	100.47
<b>IV</b>	<b>Xây dựng cơ bản</b>								
	Tổng vốn ĐTXDCB	Tr/dồng	138,924.67	137,037.76	163,663.16	76,235.00	98.64	83.73	55.63
	Phân theo cấp quản lý								
	- Ngân sách TW	Tr/dồng	20,028.77	20,028.77	59,684.28	2,250.00	100.00	33.56	11.23
	- Ngân sách Tỉnh	Tr/dồng	70,903.90	69,399.96	74,198.00	43,408.00	97.88	93.53	62.55
	- Ngân sách huyện	Tr/dồng	47,992.01	47,609.04	29,780.89	30,577.00	99.20	159.86	64.23
<b>V</b>	<b>Thu - chi ngân sách</b>								
1	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước</b>	Tr/dồng	270,981	313,615	307,070	330,521	115.73	102.13	105.39
	TĐ: Thu tại địa phương	Tr/dồng	81,440	114,810	95,261	121,840	140.97	120.52	106.12
2	<b>Tổng chi ngân sách huyện, TP</b>	Tr/dồng	230,741	235,290	251,253	248,871	101.97	93.65	105.77
	Trong đó:								
	Chi đầu tư XDCB	Tr/dồng	30,577	31,557	38,091	30,577	103.21	82.85	96.89
	Chi thường xuyên	Tr/dồng	195,828	199,397	210,529	213,240	101.82	94.71	106.94
	Chi dự phòng ngân sách	Tr/dồng	4,336	4,336	2,633	5,054	100.00	164.68	116.56
	Chi quản lý qua ngân sách	Tr/dồng							
<b>B</b>	<b>Chi tiêu Văn hóa - Xã hội</b>								
1	<b>Dân số, số hộ, lao động</b>								
1.1	<b>Dân số trung bình năm</b>	Người	41,150	41,160	40,607	41,553	100.02	101.36	100.95
	Trong đó: DS là người ĐBDTTS		20,509	20,520	20,237	20,716	100.05	101.40	100.96
	Tỷ lệ dân số là người ĐBDTTS	%	49.84	49.85	49.84	49.85			
	Dân số có mặt đầu năm	Người	40,882	40,882	40,332	41,438	100.00	101.36	101.36
	Dân số có mặt cuối năm	Người	41,418	41,438	40,882	41,668	100.05	101.36	100.56
	Tỷ lệ tăng dân số	%	1.34	1.36	1.35	0.95			
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.08	1.08	1.10	1.07			
1.2	<b>Tổng số hộ của thị xã</b>	Hộ	9,440	9,630	9,380	9,774	102.01	102.67	101.50
1.3	<b>Số hộ nghèo</b>	Hộ	32	31	106	305	96.88	29.25	983.87
	+ Số hộ nghèo là ĐBDTTS	Hộ	25	24	75	295	96.00	32.00	1,229.17
1.4	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0.34	0.32	1.13	3.12			
	+ Tỷ lệ hộ nghèo là ĐBDTTS	%	0.26	0.25	0.80	3.02			
1.5	<b>Số hộ cận nghèo</b>	Hộ	425	341	501	436	80.24	68.06	127.86
	+ Số hộ cận nghèo là ĐBDTTS	Hộ	320	261	382	339	81.56	68.32	129.89
1.6	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	4.50	3.54	5.34	4.46			
	+ Tỷ lệ hộ cận nghèo là ĐBDTTS	%	3.39	2.71	4.07	3.47			
1.7	Lao động, việc làm								

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 21/KH 2021	UTH 21/CK 2020	KH 2022/UTH 2021
	Tổng số lao động đang làm việc	Người	24,865	25,489	24,206	25,542			100.21
	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	58.00	58.00	57.74	61.00			105.17
	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	Người	920	927	900	953			102.80
<b>2</b>	<b>Văn hoá thông tin</b>								
2.1	Xây dựng làng văn hoá	Làng	42	47	46	47	111.90	102.17	100.00
	Tỷ lệ làng văn hoá	%	85.71	95.92	93.88	95.92			100.00
2.2	Xây dựng gia đình văn hoá	GĐ	8,416	8,462	8,169	8,650	100.55	103.59	102.22
	Tỷ lệ gia đình văn hoá	%	89.15	87.87	87.09	88.50			100.72
2.3	Cơ quan, công sở văn hóa	Cơ quan	62	64	66	62	103.23	96.97	96.88
	Tỷ lệ cơ quan công sở văn hoá	%	93.94	100.00	100.00	96.88			96.88
<b>3</b>	<b>Phát thanh truyền hình</b>								
	Số giờ phát thanh	Giờ	1,964	2,010	1,964	1,964	102.34	102.34	97.71
	Trong đó: phát thanh bằng tiếng Jrai	Giờ	70	70	0	70			100.00
<b>4</b>	<b>Giáo dục</b>								
4.1	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:	Trường	12	12	11	14	100.00	109.09	116.67
	Số Trường mẫu giáo (cả tư thục)	Trường	4	4	3	5	100.00	133.33	125.00
	Số trường tiểu học	Trường	3	3	3	3	100.00	100.00	100.00
	Số trường trung học cơ sở	Trường	4	4	4	5	100.00	100.00	125.00
	Số trường trung học phổ thông	Trường	1	1	1	1	100.00	100.00	100.00
4.2	Tổng số trường học, trong đó:	Trường	25	25	25	25	100.00	100.00	100.00
	Số Trường mẫu giáo (cả tư thục)	Trường	9	9	9	9	100.00	100.00	100.00
	Số trường tiểu học	Trường	6	6	6	6	100.00	100.00	100.00
	Số trường trung học cơ sở	Trường	8	8	8	8	100.00	100.00	100.00
	Số trường trung học phổ thông	Trường	2	2	2	2	100.00	100.00	100.00
4.3	Tổng số lớp học, trong đó:	Lớp	327	320	329	322	97.86	97.26	100.63
	Số lớp mẫu giáo (cả tư thục)	Lớp	68	64	67	64	94.12	95.52	100.00
	Số lớp tiểu học	Lớp	137	137	141	137	100.00	97.16	100.00
	Số lớp trung học cơ sở	Lớp	79	76	78	78	96.20	97.44	102.63
	Số lớp trung học phổ thông	Lớp	43	43	43	43	100.00	100.00	100.00
4.4	Tổng số học sinh, trong đó:	HS	11,362	11,101	11,236	11,070	97.70	98.80	99.72
	Số cháu nhà trẻ (cả tư thục)	Cháu	90	55	90	65	61.11	61.11	118.18
	Học sinh mẫu giáo (cả tư thục)	HS	2,110	1,965	2,075	1,948	93.13	94.70	99.13
	Học sinh tiểu học	HS	4,445	4,558	4,401	4,536	102.54	103.57	99.52
	Học sinh trung học cơ sở	HS	2,819	2,683	2,791	2,646	95.18	96.13	98.62
	Học sinh trung học phổ thông	HS	1,898	1,840	1,879	1,875	96.94	97.92	101.90

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 21/KH 2021	UTH 21/CK 2020	KH 2022/UTH 2021
4.5	Tổng số giáo viên, trong đó:	HS	542	537	534	566	99.08	100.56	105.40
	Số giáo viên mẫu giáo (cả tư thục)	GV	127	124	124	128	97.64	100.00	103.23
	Giáo viên tiểu học	GV	179	177	176	189	98.88	100.57	106.78
	Giáo viên trung học cơ sở	GV	144	144	141	156	100.00	102.13	108.33
	Giáo viên trung học phổ thông	GV	92	92	93	93	100.00	98.92	101.09
4.6	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	86.86	87.00	86.4	88.00	100.2	100.69	
4.7	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi								
	Tiểu học	%	99.90	99.90	99.83	99.90			
	Trung học cơ sở	%	99.70	99.70	99.62	99.70			
	Trung học phổ thông	%	92.50	92.50	92.10	93.00			
5	Y Tế								
	Số Trung tâm y tế	Cơ sở	1	1	1	1	100.00	100.00	100.00
	Số lượt người khám chữa bệnh	Lượt	57,500	37,862	60,527	59,000	65.85	62.55	155.83
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100.00	100.00	100			
	- Số giường bệnh (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	180	180	150	180	100.00	120.00	100.00
	Số giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường	43.74	43.73	36.94	43.32	99.98	118.39	99.05
	- Số bác sĩ	Bác sĩ	50	51	47	61	102.00	108.51	119.61
	Số bác sĩ/ 1 vạn dân	Bác sĩ	12.15	12.39	11.57	14.68	101.98	107.05	118.48
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	95.00	95.00	100.00	95.00			
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	605	6.30	6.30	6.40			
	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sĩ làm việc	%	100	100.00	85.70	100			
6	BHXH, BHYT, BHTN								
6.1	Bảo hiểm y tế								
	Số người tham gia	Ngh. người	37,466	25,622	36,370	29,170	68.39	70.45	113.85
	Tỷ lệ dân số tham gia	%	91.00	62.35	90.47	70.20			
6.2	Bảo hiểm xã hội								
	Số người tham gia	Ngh. người	4,008	4,008	3,537	4,660	100.00	113.32	116.27
	Tỷ lệ NLĐ tham gia	%	16.5	16.5	15.89	18.6			
6.3	Bảo hiểm thất nghiệp								
	Số người tham gia	Ngh. người	3,158	3,158	2,962	3,355	100.00	106.62	106.24
	Tỷ lệ NLĐ tham gia	%	13	13	12.16	13.39			





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NO-HDND  
DỰ THẢO

Ayun Pa, ngày tháng năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA  
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ TƯ  
(Từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 12 năm 2021)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Sau khi xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã; thông báo của Ủy ban Mật trận-Tổ quốc Việt Nam thị xã; báo cáo của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã, Chánh án Tòa án nhân dân thị xã, Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã; báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành với Báo cáo số 695/BC-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã về dự ước tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022, với những nội dung cụ thể sau:

**I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021:**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội và sản xuất kinh doanh; biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, gây thiệt hại đến sản xuất và đời sống. Song, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã, sự phối hợp của Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức đoàn thể cùng sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành và nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác, đã phấn đấu đạt và vượt 17/20 chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ Mười ba đề ra.

Tình hình kinh tế thị xã tiếp tục được duy trì ở mức tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất năm 2021 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 3.576,23 tỷ đồng, đạt 100,06% so với kế hoạch và tăng 8,46% so với năm 2020; trong đó, nông, lâm, ngư nghiệp tăng 9,07%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,05%, thương mại - dịch vụ tăng 7,13%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch phù hợp.

Tổng diện tích gieo trồng đạt 11.451,3 ha, đạt 100,22% kế hoạch và tăng 0,73% so với năm 2020; tổng sản lượng lương thực có hạt là 22.761,01 tấn, đạt 99,53% kế hoạch và đạt 100% so với năm 2020. Phần lớn các loại cây trồng có diện tích, năng suất đều bằng và cao hơn kế hoạch đã đề ra.

Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN năm 2021 đạt 1.665 tỷ đồng, đạt 99,23% kế hoạch và tăng 7,21 % so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2021 đạt 1.660 tỷ đồng, đạt 95,51% kế hoạch và tăng 10,23% so với cùng kỳ.

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 114.810 triệu đồng, đạt 140,97% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, tăng 20,52% so với năm 2020. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 là 235.290 triệu đồng, đạt 101,97% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao và đạt 93.65% so với năm 2020.

Các công trình, dự án thuộc kế hoạch năm 2021 đã được phân bổ vốn đầu tư kịp thời, đúng quy định. Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo quyết liệt việc tăng cường kiểm tra, giám sát đầu tư để triển khai công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; huy động sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể, xã, phường trong việc thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng để kịp thời triển khai các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường, khoáng sản được triển khai đúng quy định.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Đã thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách, người có công, người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,32%. Chất lượng dạy và học không ngừng nâng lên, cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được đầu tư đồng bộ. Chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được chú trọng; các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với thực tế tại địa phương. Các hoạt động thông tin tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và thị xã được tổ chức chu đáo. Triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã.

Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững, tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Công tác tư pháp, thanh tra tiếp tục được thực hiện đúng quy định. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư được quan tâm thực hiện. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chú trọng. Năng lực quản lý, điều hành và trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan quản lý nhà nước, tác phong, lề lối làm việc của đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từ thị xã đến xã, phường tiếp tục được cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thị xã với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thị xã được tăng cường và ngày càng chặt chẽ.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thiên tai kéo dài đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải ngưng hoạt động, người lao động bị mất việc làm; dịch Viêm da nỗi cục trên trâu bò, dịch tả lợn châu Phi đã tác động dẫn đến đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn. Một số chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã đề ra không đạt. Một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản triển khai chậm; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn vướng mắc; công tác quản lý đất đai và trật tự xây dựng chưa thực sự chặt chẽ. Tiến độ triển khai các dự án khoa học và công nghệ chậm. Trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Công tác thông tin, báo cáo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung giữa các cơ quan, đơn vị hiệu quả cao.

## **II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022:**

Hội đồng nhân dân thị xã thống nhất với kế hoạch và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 do Ủy ban nhân dân thị xã đề ra; đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cao để tập trung huy động mọi nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch năm 2022:

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, đồng thời huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tăng trưởng hợp lý và bền vững. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao năng lực ngành y tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý hành chính nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2022:**

#### *\* Các chỉ tiêu về kinh tế:*

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 8,22%, trong đó:

- + Ngành công nghiệp - xây dựng: 7,91%.
- + Ngành thương mại - dịch vụ: 9,64%.
- + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 5,65%.

- Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) đạt: 3.870,08 tỷ đồng.

#### *- Cơ cấu kinh tế:*

- + Ngành công nghiệp - xây dựng: 53,05%.
- + Ngành thương mại - dịch vụ: 39,25%.
- + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 7,7%.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 121,84 tỷ đồng.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 1.909 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người: 56,13 triệu đồng/người/năm.

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới: 15 doanh nghiệp.

- Diện tích rừng trồng mới: 100 ha.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 36,6%.

\* *Các chỉ tiêu văn hóa, xã hội:*

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:

+ Tiểu học: 99,90%.

+ Trung học cơ sở: 99,70%.

+ Trung học phổ thông: 93,00%

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (không tính THPT): 56,52%

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 70,20%.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): 3,12%.

- Tỷ lệ hộ cận nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): 4,46%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 61%

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,07%

- Làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS: 02 làng.

\* *Các chỉ tiêu về môi trường:*

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: 84%.

\* *Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh*

- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 100%.

- Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu: 100%.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thị xã tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến đóng góp của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong quá trình thảo luận để bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo; tổ chức chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện với nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua tại kỳ họp.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tăng cường giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân thị xã, xã, phường, các cơ quan chức năng thực hiện Nghị quyết này và kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã.

Hội đồng nhân dân thị xã kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong thị xã phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, không ngừng đổi mới và sáng tạo, vượt qua khó khăn, thi đua lập thành tích hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa khóa XIII, kỳ họp

thứ Tư thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

## CHỦ TỊCH

### Noi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- TT Thị ủy, TT HĐND, UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- VKSND, TAND, Chi cục THADS thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**Nguyễn Quốc Khanh**

